



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 32/2022
Từ 15/8 - 19/8/2022

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH NƯỚC:

**CẦN THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH MỚI ĐỂ
ĐẨY NHANH CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Chiều ngày 15/8, tại TP. Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dự và thực hiện nghi thức khai trương Trung tâm dữ liệu CMC Data Center Tân Thuận. Trung tâm dữ liệu này là hạ tầng điện toán đám mây được xem là hiện đại, an toàn nhất Việt Nam hiện nay, đạt nhiều tiêu chuẩn cao của quốc tế, đáp ứng nhu cầu đa dạng của doanh nghiệp, giúp kiểm soát chi phí tốt hơn và giảm rủi ro. Cùng dự có lãnh đạo một số Bộ, ngành; lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh và một số địa phương.



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cùng lãnh đạo một số Bộ, ngành thực hiện nghi thức khai trương Trung tâm dữ liệu CMC Data Center Tân Thuận

Trung tâm Dữ liệu CMC Data Center Tân Thuận là cụ thể hóa cam kết của lãnh đạo Tập đoàn Công nghệ CMC trước Thủ tướng Chính phủ từ năm 2019. Sau 2 năm triển khai, Trung tâm được hoàn thành tại Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, trên diện tích 13.000 m², vốn đầu tư 1.500 tỷ đồng. Đây là Trung tâm dữ liệu được B-Barcelona Singapore thiết kế, tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe cho một trung tâm dữ liệu hiện đại.

Phát biểu tại lễ khai trương, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhắc lại mục tiêu phát triển của TP. Hồ Chí Minh là đến năm 2030 trở thành thành phố dịch vụ chất lượng cao, công nghệ hiện đại, văn hóa tiên tiến, dẫn đầu về phát triển kinh tế số, xã hội số. Để đạt mục tiêu đó, sự tham gia trực tiếp của các doanh nghiệp công nghệ có tiềm lực, tầm nhìn và tâm huyết, sáng tạo như CMC là rất quan trọng.

Bày tỏ ấn tượng về khát vọng, ý chí vươn lên ngang tầm thế giới của một số doanh nghiệp công nghệ lớn của Việt Nam trong đó có CMC, Chủ tịch nước đề nghị các doanh nghiệp tập trung nguồn lực, nhanh chóng giúp TP. Hồ Chí Minh trở thành trung tâm trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn của cả nước và khu vực.

Chủ tịch nước biểu dương Tập đoàn Công nghệ CMC mạnh dạn đầu tư và có những bước phát triển ấn tượng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, đạt nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế. Trong đó, Trung tâm dữ liệu CMC Data Center Tân Thuận là trung tâm dữ liệu thứ 3 của Tập đoàn với tiêu chuẩn kỹ thuật cao, hiện đại và an toàn ở tầm khu vực Đông Nam Á, là một bước tiến đáng tự hào. Chủ tịch nước hy vọng Trung tâm dữ liệu này sẽ thật sự là “trái tim” trong hoạt động chuyển đổi số mà doanh nghiệp cung cấp cho Chính phủ, thành phố và các đối tác khách hàng trong và ngoài nước.

Để phát huy Trung tâm dữ liệu CMC Data Center Tân Thuận, Chủ tịch nước đề nghị Tập đoàn CMC cần đặc biệt quan tâm quản lý và vận hành, xây dựng đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và nhân sự chất lượng cao, tăng cường liên kết với các đơn vị, doanh nghiệp công nghệ khác trong phát triển hạ tầng công nghệ số và nhân lực công nghệ số.

Chủ tịch nước nhấn mạnh công nghệ cùng với nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định cho tăng trưởng trong dài hạn, là chìa khóa để thoát bẫy thu nhập trung bình. Với việc mỗi năm nước ta cần khoảng một triệu kỹ sư công nghệ thông tin, Chủ tịch nước cho rằng, việc thành lập Trường Đại học CMC, đại học số đầu tiên tại Việt Nam sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực số chất lượng cao, phát triển kinh tế số của nước ta.

Nhân dịp này, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan tạo cơ chế đột phá, khuyến khích đầu tư cho chuyển đổi số và nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ số ở khu vực doanh nghiệp. Phát huy vai trò và tạo cơ chế phù hợp để các trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ có thể tăng cường nền tảng vốn con người cho đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển công nghệ số ở Việt Nam; Xây dựng năng lực quản trị nhà nước đối với hoạt động chuyển đổi số, trong đó có việc hoàn thiện thể chế pháp luật cho xã hội số và nền kinh tế số.

Cùng với đó, cần khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin- Viễn thông đầu tư đưa Việt Nam trở thành Digital HUB khu vực châu Á Thái Bình Dương. Trong đó, chú trọng vấn đề liên quan đến thủ tục, và các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước. Chủ tịch nước nhấn mạnh, chuyển đổi số cần hạ tầng số, công nghệ số. Các nước muốn phát triển thì cần có cơ chế chính sách phù hợp.

Do đó, Chủ tịch nước đề nghị các cơ quan chức năng cần ban hành cơ chế thí điểm có kiểm soát các mô hình mới, công nghệ mới để thúc đẩy nhanh chuyển đổi số ở Việt Nam, từ đó thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp công nghệ số ở Việt Nam.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÂN CÔNG 6 TỔ CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÔN ĐỐC GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

Để kịp thời có các giải pháp quyết liệt, hiệu quả nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, tại Công văn số 727/TTg-KTTH ngày 16/8/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phân công các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 tại một số Bộ, cơ quan, địa phương.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao 06 Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 02/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 tại 41 Bộ, cơ quan trung ương và 18 địa phương có kết quả giải ngân đến ngày 31/7/2022 dưới mức trung bình của cả nước (34,47%), cụ thể:

Tổ công tác số 1: Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh làm Tổ trưởng, kiểm tra các Bộ, cơ quan: Tòa án nhân dân tối cao, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc, Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; các địa phương: Quảng Trị, Quảng Bình.

Tổ công tác số 2: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái làm Tổ trưởng, kiểm tra các Bộ, cơ quan: Văn phòng Trung ương Đảng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam; các địa phương: TP. Cần Thơ, An Giang.

Tổ công tác số 3: Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam làm Tổ trưởng, kiểm tra các Bộ, cơ quan: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam; các địa phương: Cao Bằng, Bắc Kạn.

Tổ công tác số 4: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Tổ trưởng kiểm tra các Bộ, cơ quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Hội Nông dân Việt Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam, Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Ủy ban toàn quốc liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc; các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, Đắk Lắk, Gia Lai.

Tổ công tác số 5: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng, kiểm tra các địa phương: Bắc Ninh, Điện Biên, Hà Giang, Lạng Sơn.

Tổ công tác số 6: Bộ trưởng Bộ Tài chính làm Tổ trưởng, kiểm tra các địa phương: Nghệ An, Phú Yên, Khánh Hòa, Sóc Trăng.

Tìm hiểu kỹ thực trạng tình hình, xác định rõ các vướng mắc, thẩm quyền xử lý tháo gỡ, thời hạn xử lý

Công văn nêu rõ, các đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác sắp xếp thời gian để tập trung cho việc này từ nay đến cuối tháng 8/2022, phải lựa chọn đi trực tiếp kiểm tra tại một số Bộ, cơ quan, địa phương thuộc Tổ công tác của mình và có hình thức kiểm tra phù hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương còn lại. Các Tổ phải rất cụ thể khi xây dựng kế hoạch kiểm tra, làm việc tìm hiểu kỹ thực trạng tình hình, xác định rõ các vướng mắc, điểm nghẽn ở cơ sở, thẩm quyền xử lý tháo gỡ, thời hạn xử lý. Các đồng chí Tổ trưởng phải chỉ đạo trực tiếp giải quyết các vướng mắc và tổng hợp các vướng mắc vượt thẩm quyền để báo cáo cấp có thẩm quyền; bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thuộc đối tượng kiểm tra báo cáo bằng văn bản, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ trước ngày 20/8/2022; tổng hợp chung báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương phục vụ các Tổ công tác do Lãnh đạo Chính phủ làm Tổ trưởng, gửi Lãnh đạo Chính phủ (Tổ trưởng) ít nhất 01 ngày trước khi làm việc theo Chương trình công tác của lãnh đạo Chính phủ.

Đồng thời, xây dựng đề cương để các Tổ công tác báo cáo kết quả kiểm tra, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư; trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2022.

Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Thường trực các Tổ công tác do lãnh đạo Chính phủ làm Tổ trưởng, có trách nhiệm giúp Tổ trưởng xây dựng đề cương kiểm tra tại các Bộ, cơ quan, địa phương và xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, đề xuất, kiến nghị của Tổ công tác.

Thời gian thực hiện kiểm tra, đơn đốc từ ngày 20/8/2022 đến hết ngày 30/8/2022

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra khẩn trương xây dựng báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ trước ngày 20/8/2022 (theo mẫu báo cáo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn).

Đối với các nội dung khác: Tiếp tục duy trì hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của 6 Tổ công tác đã được thành lập theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 02/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian thực hiện kiểm tra, đơn đốc: Từ ngày 20/8/2022 đến hết ngày 30/8/2022.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: LÊN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SỐ

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa lên kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong ngành Khoa học và Công nghệ. Kế hoạch này để triển khai cụ thể Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” mà Chính phủ ban hành hồi đầu năm nay.

Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ đặt mục tiêu sẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại Bộ. Đồng thời, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong ngành khoa học và công nghệ.

Cụ thể, đến năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ có 100% cán bộ, công chức, viên chức hằng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số. Toàn bộ các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

Cũng trong 3 năm tới, Bộ Khoa học và Công nghệ đặt mục tiêu xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số. Đồng thời, lãnh đạo các cấp nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Để thực hiện được các mục tiêu, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tập trung xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số.

Triển khai nhiều giải pháp để tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các cán bộ công chức, viên chức thuộc Bộ cũng như người dân, doanh nghiệp. Phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, viên chức và người lao động thuộc các tổ chức thực hiện chức năng ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương giai đoạn 2022 - 2025.

Đồng thời, xây dựng, phát triển, kết nối mạng lưới hợp tác trong nước và quốc tế nhằm đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ việc chuyển đổi số, chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

249 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI TRÊN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Đã có 249 trên tổng số 261 thủ tục hành chính được triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia. Nhiều bộ, ngành đã hoàn thành kế hoạch được giao.

Theo Quyết định số 1258/QĐ-TTg năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, số thủ tục hành chính phải triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia là 261 thủ tục, tăng thêm 10 thủ tục so với quyết định trước đó.

Theo đánh giá, trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022, các Bộ, ngành đã tích cực phối hợp với cơ quan thường trực là Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) trong việc triển khai các thủ tục hành chính mới thông qua Cơ chế một cửa quốc gia theo kế hoạch được giao.

Theo thống kê, đến hết tháng 6, tổng số đã có 249 trong tổng số 261 thủ tục hành chính được triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia. Nhiều bộ, ngành đã hoàn thành kế hoạch được giao. Cụ thể, Bộ Y tế với tổng số 56 thủ tục, Bộ Thông tin và Truyền thông với 5 thủ tục, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với 1 thủ tục và Ngân hàng Nhà nước có 2 thủ tục.

Các Bộ, ngành còn lại đang tiếp tục triển khai thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia gồm: Bộ Công Thương (6 thủ tục); Bộ Giao thông vận tải (1 thủ tục liên ngành); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1 thủ tục) - đang đề nghị chưa triển khai xây dựng phần mềm này); Bộ Quốc phòng (1 thủ tục); Bộ Tài nguyên và Môi trường (1 thủ tục); Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (1 thủ tục); Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (1 thủ tục).

So với năm 2020, đã có 42 thủ tục hành chính mới được triển khai thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Các thủ tục còn lại đang trong quá trình triển khai. Theo đánh giá, cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành đã được nâng cấp, bổ sung trang, thiết bị nên tỷ lệ sự cố và lỗi phát sinh liên quan đến hệ thống đã được hạn chế.

Đối với công tác cải cách kiểm tra chuyên ngành, các Bộ, ngành đã hoàn thành gần 89,5% kế hoạch khi sửa đổi, bổ sung 34/38 văn bản. Số văn bản đang sửa đổi bổ sung 2/38, chiếm 5,26%; còn số văn bản chưa triển khai chiếm 5,26%.

Thời gian qua, các bộ, ngành đã ban hành 51/60 danh mục hàng hóa kèm mã số HS (chiếm 85% kế hoạch). Các danh mục đang làm 5/60, chiếm tỷ lệ 8,3%. Ngoài ra, vẫn còn 4/60 danh mục chưa được thực hiện, chiếm tỷ lệ 6,7%.

Bên cạnh đó đã hoàn thành ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc loại bỏ khỏi danh mục hàng hóa nhóm 2 và danh mục hàng hóa được phép nhập khẩu cho 22/22 nhóm hàng. Đặc biệt, loại bỏ 3 nhóm hàng phế liệu khỏi danh mục phế liệu được phép nhập khẩu phục vụ sản xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường; loại bỏ 2 nhóm hàng khỏi danh mục hàng hóa nhóm 2 phải kiểm tra chất lượng của Bộ Y tế.

Nhiều bộ, ngành đã chuyển đổi thời điểm kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu từ tiền kiểm sang hậu kiểm, chẳng hạn như: Bộ Công Thương và Bộ Khoa học và Công nghệ đã chuyển hơn 90%; Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an đã chuyển 100% mặt hàng sang hậu kiểm.

Bên cạnh đó, các Bộ, ngành đã bước đầu áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Một số văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng: Tăng đối tượng được miễn kiểm tra; áp dụng miễn giảm kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa đã có 3 lần nhập khẩu đạt yêu cầu; thay đổi phương thức kiểm tra an toàn thực phẩm từ kiểm tra chặt đối với tất cả các lô hàng nhập khẩu sang áp dụng 3 phương thức kiểm tra chặt, thông thường, giảm.

Từ nay đến cuối năm 2022, các Bộ, ngành sẽ tiếp tục hoàn thành triển khai 12 thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Đồng thời, tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia theo nhiệm vụ được giao.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

QUY ĐỊNH KINH DOANH NGÀNH XÂY DỰNG: CẢI CÁCH ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Xác định cải cách quy định kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Xây dựng.

Tăng cường phân cấp, phân quyền

Thời gian qua, Bộ Xây dựng đã chủ động, tích cực nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Nhiều văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung ban hành với những điểm mới, đột phá, đáp ứng yêu cầu cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường phân cấp quản lý nhà nước, tạo thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Theo Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng), việc cải cách ngay từ phân cấp thẩm quyền, tạo chủ động cho người quyết định đầu tư, chủ đầu tư trong thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hay kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thông qua việc giảm đối tượng phải thẩm định, kiểm tra tại chính cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh. Bên cạnh đó, chức năng quản lý nhà nước trong hoạt động đầu tư xây dựng của các chủ thể liên quan cũng được phân định phù hợp với các nguồn vốn sử dụng.

Trên tinh thần của Nghị quyết số 68/NQ-CP, các thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng và cấp phép xây dựng đã được tích hợp. Việc đơn giản hóa điều kiện, hồ sơ cấp cũng như mở rộng đối tượng được miễn giấy phép được triển khai rộng rãi trên cả nước. Do đó, thời gian cấp giấy phép xây dựng từ 30 ngày đã được rút ngắn xuống còn 20 ngày.

Nhiều chuyên gia trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc cũng đánh giá các quy định mới đã phân cấp toàn diện thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho các địa phương. Đây mạnh công tác cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III và sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

Tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (như Đà Nẵng, Thanh Hóa, Hải Phòng, Cần Thơ, Nghệ An) được thí điểm phân cấp thực hiện thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị.

Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng) Phạm Quang Định cho biết: Thời gian qua, Bộ cũng đã đề xuất nhiều chính sách mới giải quyết các vấn đề bất cập trong thực tiễn hiện nay. Đó là việc luật hóa, bổ sung mới các quy định về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc; quản lý hành nghề kiến trúc, chất lượng đội ngũ kiến trúc sư giúp hoàn thiện đầy đủ công cụ quản lý Nhà nước trong hoạt động này.

Bên cạnh đó, nhiều quy định chặt chẽ hơn đối với việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ được bổ sung kịp thời nhằm khắc phục tình trạng điều chỉnh quy hoạch tùy tiện tại nhiều nơi. Đáng chú ý, việc bãi bỏ giấy phép quy hoạch xây dựng tại Luật Xây dựng, Giấy phép quy hoạch đô thị và chứng chỉ quy hoạch tại Luật Quy hoạch đô thị được sự đồng tình của người dân và doanh nghiệp. Mặt khác, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong các khu vực quy hoạch treo, cũng được đảm bảo bởi các đề xuất chính sách mới...

Ngoài ra, Bộ cũng đã chủ động rà soát, loại bỏ sự chồng chéo, mâu thuẫn, đảm bảo thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Như các quy định quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được thống nhất với Luật Quy hoạch. Hay việc bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư tại Luật Nhà ở, Nghị định số 11/2013/NĐ-CP được thống nhất theo Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư...

Bộ Xây dựng là 1 trong 5 Bộ, ngành đầu tiên hoàn thành việc xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý trong năm 2021 và 2022 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1963/QĐ-TTg ngày 22/11/2021.

Chủ động đối thoại với người dân, doanh nghiệp

Trong quá trình cải cách quy định kinh doanh của ngành, lãnh đạo Bộ đã bám sát và quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác xây dựng pháp luật và yêu cầu về cải cách hành chính. Từ đó, Bộ chủ động đưa ra các đề xuất cải cách quy định kinh doanh phù hợp với thực tiễn.

Mới đây, tại Hội thảo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) Ngô Hải Phan cho rằng:

Hiện nay, các Bộ, ngành khi xây dựng chính sách, thực hiện đăng tải, gửi văn bản xin ý kiến theo đúng quy định pháp luật, nhưng nhận được rất ít ý kiến góp ý. Thậm chí khi nhận được văn bản thì đã hết thời hạn cho ý kiến, đến lúc ban hành, có động chạm, các cơ quan, đối tượng chịu tác động mới phản hồi về quy định này không phù hợp, trái thẩm quyền, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Vì vậy, Chính phủ định hướng tiếp cận xây dựng thể chế theo hướng phải huy động được sự tham gia chủ động, tích cực từ các bên trong xây dựng chính sách. Vấn đề đặt ra cần có một công tham vấn chung đảm bảo sự tương tác hỗ trợ tối đa cho cán bộ, công chức và đối tượng sử dụng trong quá trình xây dựng chính sách. Các nội dung quy định cụ thể hay thủ tục đều được công khai.

Trong lĩnh vực xây dựng, việc tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, người dân để lắng nghe những phản ánh vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và tiếp thu ý kiến góp ý của các chuyên gia đã giúp Bộ Xây dựng có những chỉ đạo, điều hành nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các quy định kinh doanh được tốt hơn. Bộ cũng xác định phải gắn kết công tác xây dựng pháp luật với tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật để các chính sách kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tính khả thi cao.

Thời gian tới, Bộ Xây dựng tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cải cách quy định kinh doanh trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ, trước mắt là xây dựng dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) bảo đảm đúng tiến độ theo yêu cầu của Quốc hội. Đây có thể coi là hai dự thảo Luật rất quan trọng, có nhiều quy định tác động lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội.

Bên cạnh đó, đề xuất xây dựng một Luật điều chỉnh về: Quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý và phát triển đô thị; cấp thoát nước; quản lý không gian ngầm... đang được tích cực nghiên cứu.

Theo Vụ Pháp chế, hiện nay, Bộ cũng đang khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh nêu trên, dự kiến sẽ trình Chính phủ ngay trong Quý III này.

Bộ Xây dựng trong thời gian tới đây sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách các quy định kinh doanh theo định hướng đơn giản hóa, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển và đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Trong năm 2021 và 2022, Bộ Xây dựng đề xuất sửa đổi, bổ sung 06 Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa 01 điều kiện đầu tư kinh doanh, 41 thủ tục hành chính. Đến nay, đã hoàn thành 01 Nghị định (cắt giảm, đơn giản hóa 01 điều kiện đầu tư kinh doanh, 02 thủ tục hành chính); 05 Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý được đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Nghị định mới.

Nguồn: baovaydung.com.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành, lĩnh vực Nội vụ và phân công thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ.**

Theo dự thảo, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành, lĩnh vực Nội vụ là tập hợp những chỉ tiêu thống kê để thu thập thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý của các cơ quan nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển ngành Nội vụ qua từng thời kỳ; đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực Nội vụ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thông tin; là căn cứ để xây dựng chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành, lĩnh vực Nội vụ bao gồm những chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thi đua, khen thưởng; tôn giáo và văn thư, lưu trữ nhà nước.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành, lĩnh vực Nội vụ bao gồm Danh mục Hệ thống chỉ tiêu thống kê và Nội dung chỉ tiêu thống kê.

Dự thảo đề xuất 7 nhóm chỉ tiêu thống kê gồm: Tổ chức hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; thanh tra ngành Nội vụ; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Nội vụ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư - lưu trữ.

Trong đó, nhóm chỉ tiêu tổ chức hành chính thực hiện thống kê gồm: Số đơn vị hành chính; số đại biểu hội đồng nhân dân; số lãnh đạo chính quyền; số lượng thôn, tổ dân phố.

Nhóm chỉ tiêu cán bộ, công chức, viên chức gồm: Số lượng công chức từ cấp huyện trở lên; số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã; tiền lương bình quân một cán bộ, công chức; số lượng viên chức; số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, phân loại; số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật; số lượt cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng.

Nhóm thi đua, khen thưởng: Số phong trào thi đua; số lượng khen thưởng cấp nhà nước; số lượng khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số lượng tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số lượng công chức làm công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

*** Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa.**

Dự thảo Nghị định bổ sung Điều 25b (Tiêu chí tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa), Điều 25c (Cấp Văn bản chấp thuận), Điều 25d (Thu hồi Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ

hàng hóa), Điều 25đ (Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa), Điều 25e (Cho hưởng ưu đãi thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu có chứng từ tự chứng nhận xuất xứ) sau Điều 25.

Trong đó, về tiêu chí tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, dự thảo Nghị định nêu rõ, thương nhân được tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phải đáp ứng đủ các tiêu chí sau: a) Là nhà sản xuất, nhà xuất khẩu hàng hóa. Trong trường hợp nhà xuất khẩu không phải là nhà sản xuất, nhà xuất khẩu phải có cam kết bằng văn bản của nhà sản xuất về xuất xứ của hàng hóa xuất khẩu và sẵn sàng hợp tác trong trường hợp kiểm tra hồ sơ, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và kiểm tra, xác minh tại cơ sở sản xuất. b) Không vi phạm quy định về xuất xứ trong 2 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Văn bản chấp thuận Tự chứng nhận xuất xứ. c) Có hệ thống lưu trữ hồ sơ (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử) đầy đủ để đảm bảo chứng minh tính xác thực của chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong thời hạn lưu trữ theo quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP. d) Có cán bộ được đào tạo, được cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ về xuất xứ hàng hóa do đơn vị đào tạo được Bộ Công Thương chỉ định cấp. e) Đã được cấp ít nhất 30 bộ C/O ưu đãi/năm và thực hiện quy trình khai báo C/O điện tử qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn) đối với hàng hóa cùng nhóm HS (4 số) trong 2 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Văn bản chấp thuận.

Cơ quan có thẩm quyền tham khảo, ưu tiên xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ trong trường hợp: Thương nhân được Bộ Công Thương công nhận là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín; thương nhân được Bộ Tài chính công nhận là doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan.

Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu) là cơ quan có thẩm quyền cấp Văn bản chấp thuận để Nhà xuất khẩu đủ điều kiện tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Thương nhân đáp ứng quy định đề nghị cấp Văn bản chấp thuận và đính kèm hồ sơ qua Hệ thống www.ecosys.gov.vn.

Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa bị thu hồi trong những trường hợp sau đây: a) Giả mạo chứng từ, gian lận kê khai khi đề nghị cấp Văn bản chấp thuận. b) Giả mạo hồ sơ, chứng từ để tự chứng nhận xuất xứ. c) Không thực hiện trách nhiệm của Nhà xuất khẩu đủ điều kiện quy định tại Nghị định này.

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) không xem xét cấp Văn bản chấp thuận cho thương nhân trong thời hạn 1 năm, kể từ ngày Nhà xuất khẩu đủ điều kiện đó bị thu hồi Văn bản chấp thuận.

Thương nhân bị thu hồi Văn bản chấp thuận sẽ được công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương tại địa chỉ www.moit.gov.vn.

Ngoài việc thu hồi Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thương nhân có hành vi vi phạm nêu trên sẽ bị áp dụng các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất xứ theo quy định hiện hành.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: BÍ THƯ VÀ CHỦ TỊCH SẼ XẾP LOẠI CÁN BỘ HÀNG THÁNG

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội vừa ban hành Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố hiện hành.

Theo đó, có 9 nhóm nội dung được sửa đổi, bổ sung theo hướng hoàn thiện, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác đánh giá cán bộ hàng tháng.

Nội dung nổi bật được sửa đổi lần này là tăng cường vai trò, trách nhiệm của tập thể Thường trực Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và cá nhân Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Cụ thể, Bí thư Thành ủy sẽ chủ trì, cùng tập thể Thường trực Thành ủy quyết định xếp loại đối với: Trưởng các ban Đảng, Chánh Văn phòng Thành ủy; Cấp trưởng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố (trên cơ sở nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ chủ trì, cùng tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xếp loại đối với các cấp trưởng sở, ban, ngành thành phố và cấp trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

Kết quả đánh giá, xếp loại của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo phải được xem xét gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội: Gốc của cải cách hành chính là thái độ phục vụ dân**

Ngày 18/8, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tổ chức Hội nghị “Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính TP. Hà Nội năm 2022”. Hội nghị được kết nối trực tuyến tới 633 điểm cầu sở ngành, quận huyện với sự tham dự của 5.400 đại biểu.

Báo cáo tại Hội nghị, Giám đốc Sở Nội vụ Vũ Thu Hà cho biết, đến nay, TP. Hà Nội đã sắp xếp giảm 280 đơn vị sự nghiệp so với năm 2015. So với năm 2015, thành phố đã hoàn thành chỉ tiêu tinh giản 10% biên chế công chức, viên chức. Cụ thể là giảm 1.473 biên chế công chức, 15.204 biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước.

Đề đổi mới hình thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý, thành phố đã phê duyệt đề án thi tuyển đối với 86 chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại 49 cơ quan, đơn vị. Đến nay, đã hoàn thành 38/86 chức danh, các chức danh còn lại đang thực hiện, bảo đảm xong trong năm 2022.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa đề nghị TP. Hà Nội rà soát lại những vấn đề bất cập, tránh chông chéo trong việc quản lý. TP. Hà Nội cần lưu

ý đến việc cải cách công vụ phải gắn với xây dựng Thủ đô văn minh, văn hiến, tạo sự khác biệt, ấn tượng trong công tác tiếp dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh nhấn mạnh, gốc của cải cách hành chính là thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp của chính quyền. TP. Hà Nội xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của thành phố trong thời gian qua, được người dân mong mỏi.

“Nhưng dù có thiết kế bộ máy phù hợp thế nào, quan trọng vẫn là người ngồi vận hành bộ máy đó và mối quan hệ trong hệ thống”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nói.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu sau hội nghị này, mỗi đơn vị, địa phương có kế hoạch riêng để khắc phục những điểm hạn chế đã được chỉ ra, nâng cao công tác cải cách hành chính.

Theo ông Trần Sỹ Thanh, lãnh đạo các đơn vị cần chuyển tải thông điệp trên tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để tạo nên sự khác biệt tốt về thái độ đối với người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: vov.vn/vietnamnet.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: ĐẨY NHANH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ

Sau hơn 6 tháng triển khai Đề án 06, TP. Hồ Chí Minh đã có những kết quả bước đầu, trong đó đáng chú ý là việc TP. Hồ Chí Minh chuẩn bị triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất của TP. Hồ Chí Minh. Dự kiến, hệ thống sẽ hoàn thành trong tháng 10/2022. Việc này nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thực hiện Đề án 06. Hệ thống hoạt động với nguyên tắc không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Mỗi người dân chỉ dùng một tài khoản định danh thống nhất để sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất của TP. Hồ Chí Minh sẽ cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 với thủ tục hành chính đủ điều kiện. Trong đó có 403 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đủ điều kiện của TP. Hồ Chí Minh; 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

Với hệ thống này, TP. Hồ Chí Minh đảm bảo 100% thủ tục hành chính (1.733 thủ tục) sẽ được thiết lập trên một cửa điện tử, để sở, ban ngành, quận, huyện, TP. Thủ Đức, phường, xã, thị trấn tiếp nhận và xử lý hồ sơ của người dân. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Dương Anh Đức cho biết, việc triển khai hệ thống này vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị theo Đề án 06 vừa là nhiệm vụ hàng đầu để nâng cao chất lượng cải cách hành chính, gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số, chính quyền số của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Liên quan đến việc triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, TP. Hồ Chí Minh cũng đang tích cực triển khai các công việc liên quan. Với các thủ tục như đăng ký khai sinh,

khai tử, đăng ký kết hôn, chỉ riêng thủ tục đăng ký kết hôn không thực hiện qua cổng dịch vụ công, các dịch vụ còn lại sẽ thực hiện trực tuyến mức độ 3.

Một nội dung rất được người dân quan tâm thời gian qua là việc dùng thẻ căn cước công dân có gắn chip để khám chữa bệnh. Hiện nay, do hệ thống chưa được liên thông đồng bộ nên đa số thẻ căn cước công dân chưa tích hợp thông tin bảo hiểm y tế của bệnh nhân.

Bên cạnh đó, hệ thống chỉ có thông tin bảo hiểm y tế của người dân chuyển đổi từ căn cước công dân thường qua căn cước công dân gắn chip. Còn với trường hợp chuyển từ chứng minh nhân dân qua căn cước công dân gắn chip, hiện vẫn chưa có thông tin trên cổng thông tin. Các bệnh viện cũng chưa chuẩn bị đủ các thiết bị cần thiết và cập nhật hệ thống phần mềm bệnh viện để truy cập được thông tin trên thẻ căn cước công dân gắn chip. Do vậy, việc dùng thẻ này để khám chữa bệnh còn khó khăn.

Ngoài ra, thực tiễn thực hiện Đề án 06 cũng phát sinh một số trở ngại. Chẳng hạn, việc đăng ký tài khoản sử dụng dịch vụ công hiện nay yêu cầu người đăng ký phải sử dụng sim điện thoại là thuê bao chính chủ. Trong khi đó, hiện nay nhiều người dân vẫn dùng thuê bao không chính chủ, dẫn đến hạn chế đăng ký tài khoản dịch vụ công.

Tại nhiều sở, ngành, hệ thống tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính một cửa chưa được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Vì thế, nhiều đơn vị chưa có dữ liệu để điền thông tin vào biểu mẫu điện tử. Bên cạnh đó, đường truyền hiện chưa ổn định, thường bị gián đoạn, mất kết nối, trong khi chưa có cơ quan chuyên môn để xử lý kỹ thuật. Do vậy, khi gặp trục trặc, các cơ quan thường mất nhiều thời gian khắc phục, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trong ngày**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi vừa có chỉ đạo về việc tiếp tục thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày trên địa bàn thành phố.

Trong văn bản gửi các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và TP. Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi ghi nhận sự quyết tâm, nỗ lực của các sở, ngành, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp trong triển khai thực hiện Tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày” với nhiều hoạt động hiệu quả, thiết thực góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính nhà nước. Đồng thời, đề nghị các cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm, triển khai tổng kết, đánh giá, nghiêm túc rút kinh nghiệm và có biện pháp xử lý, chấn chỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và TP. Thủ Đức tổ chức đánh giá, phát huy các thành tích đạt được; thông báo rộng rãi việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày trong năm 2022 đối với các thủ tục hành chính được ban hành; nghiên cứu, bổ sung thêm các thủ tục hành chính tùy theo đặc thù của địa phương, đơn vị.

Giao Công an TP. Hồ Chí Minh quan tâm, phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác đấu tranh phòng, chống, xử lý nạn giấy tờ giả; kịp thời xử lý nghiêm, triệt để các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công chứng. Nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan hành chính nhà nước để kịp thời xử lý các hành vi gây rối của người khiếu nại, tố cáo tại công sở.

Đối với Sở Thông tin và Truyền thông, chủ trì và phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cổng dịch vụ công Thành phố, đảm bảo theo quy định; Đổi mới phương thức thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính một cách hiệu quả và sâu rộng. Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển chính quyền số của TP. Hồ Chí Minh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến; đảm bảo đường truyền kết nối hệ thống mạng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông suốt, ổn định.

Giao Sở Nội vụ khảo sát, lựa chọn mô hình, sáng kiến về cải cách hành chính xuất sắc tiêu biểu, tổ chức các hội nghị chuyên đề để chia sẻ, nhân rộng cách làm hay của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp kết quả thực hiện “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày” và báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Nguồn: sggp.org.vn/congan.com.vn

QUẢNG NINH: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về chuyển đổi số toàn diện, việc thực hiện chuyển đổi số trong giải quyết các thủ tục hành chính, mục tiêu đến năm 2023, tỉnh Quảng Ninh sẽ hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công ở cả 3 cấp. Đến năm 2024, bảo đảm 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký bằng chữ ký số và trả cho người dân trên môi trường mạng.

Thời gian qua, các Trung tâm hành chính công các cấp của tỉnh Quảng Ninh đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Theo đó, Trung tâm hành chính công các cấp và bộ phận một cửa hiện đại cấp xã tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đến nay số lượng hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến tăng mạnh. Từ đầu năm đến giữa tháng 7/2022, đã có trên 80% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ, trên 229.000/325.000 hồ sơ được tiếp nhận và xử lý trực tuyến, đạt tỷ lệ trên 70% (tăng 20% so với cùng kỳ).

Từ khi các trung tâm hành chính công triển khai thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia, nhiều người dân đã áp dụng và đánh giá cao vì sự thuận tiện này.

6 tháng đầu năm 2022, đã có trên 20 tỷ đồng được thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công của tỉnh liên quan đến lĩnh vực đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đây là bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính và tiền đề cho hành trình chuyển đổi số.

Trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, tỉnh Quảng Ninh đã xây dựng quy trình 5 bước giải quyết thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường điện tử (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, ký số, trả kết quả), gắn với áp dụng chữ ký số trong tất cả các bước giải quyết.

Từ ngày 01/6/2022, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã triển khai số hóa, bóc tách dữ liệu đối với 20 thủ tục hành chính của 5 sở, ngành (Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Y tế); từ ngày 1/7/2022 thực hiện với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án số 06 của Chính phủ.

Thời gian tới, khi kho dữ liệu số hóa của tỉnh thu thập, tổng hợp được nhiều dữ liệu, việc kết nối, chia sẻ, liên thông, truy xuất, khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước sẽ được thực hiện nhanh chóng, chính xác. Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng các dữ liệu của mình đã được số hóa thông qua tài khoản cá nhân trên trang dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Ninh Bùi Hải Vân cho biết: Lộ trình chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, thời gian tới Trung tâm đẩy mạnh triển khai các giải pháp, như thí điểm hệ thống camera thông minh; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính qua tổng đài thông minh; hệ thống phần mềm đánh giá sự hài lòng của tổ chức, người dân đối với cơ quan nhà nước và cán bộ trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính đồng bộ trong toàn tỉnh... Các giải pháp này sẽ giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác giải quyết thủ tục hành chính, tạo nhiều thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội.

Còn tại TP. Hạ Long, để hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính tên môi trường số, địa phương này đã thí điểm hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính tại các điểm bưu điện từ ngày 15/8.

“Đề án thí điểm chuyển giao cho Bưu điện thực hiện một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp huyện trên địa bàn thành phố Hạ Long” được triển khai nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đẩy mạnh vai trò của bưu chính công ích vào ứng dụng thực hiện các dịch vụ hành chính.

Trong giai đoạn I, TP. Hạ Long triển khai thí điểm hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, công dân thực hiện 47 thủ tục hành chính thuộc 9 lĩnh vực tại 4 điểm giao dịch của bưu điện tại các phường, xã: Hà Tu, Giếng Đáy, Việt Hưng, Thống Nhất. Khi đến các bưu cục này, công dân sẽ được cán bộ bưu điện hướng dẫn nộp thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công của tỉnh. Đồng thời có thể đăng ký việc tiếp nhận và trả thủ tục hành chính tại nhà.

Giai đoạn II, TP. Hạ Long sẽ triển khai thí điểm ủy quyền nhiệm vụ cho Bưu điện thực hiện tham gia hỗ trợ việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện cho tổ chức, cá nhân mở rộng trên toàn bộ hệ thống các điểm giao dịch của Bưu điện trên địa bàn TP. Hạ Long và tại nhà (theo nhu cầu giao dịch của công dân).

Hướng tới giai đoạn III sẽ chuyển giao cho nhân viên Bưu điện thay thế công chức, viên chức thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công thành phố đối với một số thủ tục hành chính đơn giản, đã thực hiện hiệu quả tại hai giai đoạn thí điểm trên.

Nguồn: baodautu.vn

BẮC GIANG: HƠN 15,6 NGHÌN LƯỢT NGƯỜI THI TÌM HIỂU VÀ SÁNG KIẾN VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH

Sau 15 ngày tổ chức cuộc thi trực tuyến 'Tìm hiểu và sáng kiến về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Bắc Giang' năm 2022, bắt đầu đầu từ 7 giờ ngày 01/8, đến nay toàn tỉnh có 8.305 người đăng ký với hơn 15,6 nghìn lượt người dự thi.

Nội dung thi bao gồm hiểu biết về các Chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index); đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Giang (DDCI).

Kết quả điểm số và xếp hạng các Chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index); đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021 của tỉnh Bắc Giang; kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Giang (DDCI) năm 2021 của các sở, ban, ngành và huyện/TP thuộc tỉnh Bắc Giang; mục tiêu phấn đấu và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được giao cải thiện các Chỉ số: PCI năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index); đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2022 của tỉnh Bắc Giang; đề xuất sáng kiến để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Bắc Giang trong năm tới và các năm tiếp theo.

Đối tượng dự thi là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các ban, cơ quan của Đảng và tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện; các sở, ban, ngành và

đơn vị sự nghiệp công lập; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên platform khảo sát trực tuyến có liên kết với Website của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư (<http://ipcbacgiang.com>).

Cuộc thi gồm 2 phần: Thi trắc nghiệm với 20 câu hỏi và thi sáng kiến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh trong năm tới và các năm tiếp theo; bắt đầu từ 7 giờ ngày 1/8 tại địa chỉ <https://cuocthitimhieumoitruongdaututinhbacgiang.com> và kết thúc vào 17 giờ ngày 31/8/2022. Kết quả thi sẽ được công bố trên Website của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp tỉnh chậm nhất 15 ngày kể từ khi cuộc thi kết thúc; dự kiến trao giải vào tháng 10 năm nay.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

THÁI NGUYÊN: SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU và Kế hoạch số 79-KH/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế, đến đầu năm 2022, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được một số kết quả tích cực. Nhiều đầu mối, cấp trung gian đã giảm tối đa, giảm cấp phó và giảm 10% tổng số biên chế.

Cụ thể, theo đánh giá của các cơ quan chuyên môn, sau khi thực Đề án số 09-ĐA/TU, tỉnh Thái Nguyên đã giảm 35 phòng, chỉ cụt so với thời điểm năm 2016. Số đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh giảm 5/7 đơn vị đầu mối. Số đơn vị trực thuộc các sở và tương đương giảm 63 đầu mối và giảm được 37 đơn vị do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương chuyển đổi những người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách Nhà nước.

Sau 6 năm thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tỉnh Thái Nguyên đã chuyển đổi 23 đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên, trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Chủ động tổ chức triển khai thực hiện tinh giản biên chế nên từ năm 2016 đến đầu năm 2022, tỉnh Thái Nguyên đã giảm được 3.126 biên chế (biên chế công chức là 251 người, biên chế sự nghiệp 2.875 người), đạt 10,6% so với kế hoạch đề ra.

Để việc tinh giản biên chế không gây biến động lớn trong các cơ quan, đơn vị và tạo sự đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức, tỉnh Thái Nguyên đã tích cực tuyên truyền, kịp thời bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện đồng bộ, đảm bảo các quy định về chế độ, chính sách cho những người thuộc diện dôi dư sau sắp xếp, kiện toàn.

Đặc biệt, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng thôi việc theo nguyện vọng, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Từ đó, tạo sự thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị khi giải quyết những trường hợp nghỉ công tác hưởng chính sách.

Tiếp đến, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND về quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cấp xã; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; người làm việc trong biên chế được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao tại các hội có tính đặc thù. Đây là những chính sách hỗ trợ có hiệu quả, góp phần giải quyết chế độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư.

Đối với việc quản lý biên chế của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên thực hiện quản lý và sử dụng biên chế theo đúng quy định, giao số lượng biên chế công chức và người làm việc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng số lượng được Bộ Nội vụ thẩm định, thực hiện tinh giản biên chế đạt tỷ lệ theo quy định của Trung ương. Chính số biên chế tinh giản từ năm 2021 trở về trước đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp Thái Nguyên giảm áp lực tinh giản biên chế trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Trên cơ sở đó, quỹ biên chế sự nghiệp không phải tinh giản (nhất là đối với biên chế sự nghiệp giáo dục), giúp các địa phương giảm bớt tình trạng quá tải về quy mô trường lớp do thiếu biên chế hiện nay, tạo điều kiện cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, các cơ quan, đơn vị, tổ chức của tỉnh sau sắp xếp, tinh giản biên chế đều nhanh chóng hoạt động ổn định, bảo đảm thực hiện tốt công tác tham mưu, phục vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước, thực thi công vụ trên các lĩnh vực ở địa phương.

Tuy nhiên, việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh còn gặp một số khó khăn, thách thức nhất định. Đó là việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn đối với một số lĩnh vực, một số nhiệm vụ chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể của Chính phủ và các Bộ, ngành, thiếu cơ sở pháp lý, các quy định cụ thể về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau khi kiện toàn, sắp xếp, sáp nhập...

Do vậy, trong thời gian tới, công tác này sẽ tiếp tục được tỉnh Thái Nguyên thực hiện trên cơ sở đánh giá thực tiễn, tham mưu cơ chế chính sách với Trung ương để việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế có chiều sâu, đúng, trúng yêu cầu phát triển của địa phương.

Sau khi thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU, tỉnh Thái Nguyên đã giảm được 103 đầu mối gồm các phòng, chi cục thuộc sở, ngành và đơn vị đầu mối trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân 9 huyện, thành phố giảm được 37 đơn vị. Toàn tỉnh đã tinh giản được 3.126 biên chế (biên chế công chức là 251 người, biên chế sự nghiệp 2.875 người).

Nguồn: baothainguyen.vn

VĨNH PHÚC: PHÂN ĐÁU TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Những năm qua, tỉnh Vĩnh Phúc luôn là một trong những tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng về công nghiệp, là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Để khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của Vùng Thủ đô, tỉnh Vĩnh Phúc đang tập trung phát triển ngành dịch vụ logistics với trọng tâm là Trung tâm logistics ICD Vĩnh Phúc có quy mô lớn nhất khu vực phía Bắc; đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ thương mại và hạ tầng đô thị.

Theo thông tin từ Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc: 7 tháng đầu năm 2022, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thu hút được 14 dự án FDI mới và 20 lượt dự án tăng vốn với tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng thêm là 235,11 triệu USD (cấp mới: 134,04 triệu USD; tăng vốn: 101,06 triệu USD), bằng 77% so với cùng kỳ năm 2021 và 78% kế hoạch năm 2022; thu hút 08 dự án DDI với tổng vốn đầu tư đăng ký là 432,61 tỷ đồng, bằng 9% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 62% so với kế hoạch năm 2022. Đến nay, số dự án đầu tư còn hiệu lực trong các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc là 432 dự án, gồm 90 dự án DDI với tổng vốn đầu tư 22.446,09 tỷ đồng và 342 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 5.624,89 triệu USD.

Dự kiến trong tháng 8/2022, Ban Quản lý sẽ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 2-3 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 15 - 20 triệu USD và 3 - 4 dự án DDI với số vốn đầu tư đăng ký khoảng 1.000 tỷ đồng; tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai dự án. Đồng thời, dự kiến có thêm 3 - 4 dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, vốn thực hiện của các dự án FDI đạt khoảng 30 - 35 triệu USD và các dự án DDI đạt khoảng 50 tỷ đồng.

Ban Quản lý cho biết, tiếp tục chỉ đạo các công ty phát triển hạ tầng đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục xây dựng tại các khu công nghiệp: Sơn Lô, Sông Lô I, Sông Lô II, Tam Dương I - khu vực 2; Nam Bình Xuyên để thực hiện khởi công xây dựng dự án như tiến độ nhà đầu tư đã cam kết; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với các khu công nghiệp: Phúc Yên, Đồng Sóc và Chấn Hưng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại của các khu công nghiệp: Khai Quang, Bình Xuyên, Bá Thiện II, Tam Dương II - khu A để tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư trong thời gian tới.

Cùng với đó, Ban Quản lý tăng cường đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư để nhanh chóng triển khai dự án đầu tư hạ tầng và thứ cấp, đồng thời thu hút nhà đầu tư mới. Hơn nữa, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luôn lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp, trao đổi để tìm cách tháo gỡ những vướng mắc một cách tốt nhất.

Chia sẻ về những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc cho biết: huyện Yên Lạc đã xây dựng Đề án tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn

lực, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trong đó đã thực hiện nhiều giải pháp tháo gỡ những cơ chế, chính sách cản trở phát triển các nguồn lực, trọng tâm là các cơ chế, chính sách cản trở trong lĩnh vực đất đai, thủ tục thu hút đầu tư và cơ chế chính sách xã hội hóa. Theo đó, huyện rà soát và cắt giảm một số hồ sơ thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trách nhiệm thực thi công vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn.

Để phát huy tối đa tiềm năng sẵn có, kết nối hiệu quả trong Vùng Thủ đô, tỉnh Vĩnh Phúc đang xây dựng Đề án Đô thị thông minh, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030 với mục tiêu phát triển hệ thống đô thị Vĩnh Phúc theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh và bền vững. Theo đó, tỉnh Vĩnh Phúc đang tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm, huyết mạch về giao thông để thu hút đầu tư và lưu thông hàng hóa. Hiện nay, tỉnh Vĩnh Phúc đang hoàn thiện hệ thống quy hoạch, trong đó tập trung hoàn thành Quy hoạch tỉnh đến năm 2030 theo hướng kết nối liên thông với các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng Thủ đô Hà Nội.

Đầu tư, nâng cấp các tuyến đường sẵn có kết nối với thủ đô Hà Nội như: Cao tốc Hà Nội - Lào Cai, Quốc lộ 2 và Quốc lộ 2C; cầu Vân Phúc qua sông Hồng; đường từ Phúc Yên đi Sóc Sơn, kết nối cảng hàng không quốc tế Nội Bài; đường Vành đai 5, Vùng Thủ đô; triển khai dự án mở rộng đường trục trung tâm Khu đô thị mới Mê Linh. Khung hạ tầng đô thị Vĩnh Phúc hiện nay đang được định hình trên cơ sở kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, phù hợp quy hoạch chung đô thị Vĩnh Phúc, quy hoạch Vùng Thủ đô Hà Nội và quy hoạch các phân khu. Tập trung khai thác tiềm năng về du lịch nghỉ dưỡng, phát triển các khu đô thị sinh thái, dịch vụ giáo dục, y tế chất lượng cao để thu hút du khách trong và ngoài nước đến làm việc, sinh sống và nghỉ dưỡng.

Cùng với đó là phát triển hạ tầng dịch vụ, hình thành các loại hình dịch vụ thông minh (công nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, thương mại...) dựa trên nền kinh tế tri thức. Đầu tư, tạo điều kiện hỗ trợ, nâng cao hiệu suất quản lý phát triển đô thị thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu, phân tích dữ liệu, cảm biến, kết nối, tự động hóa, tương tác trên nền tảng hạ tầng ICT. Xây dựng đô thị thông minh không chỉ đơn thuần là ứng dụng công nghệ tiên tiến để giải quyết một số vấn đề như quản lý giao thông, an ninh trật tự, cấp điện nước... mà còn được hiểu ở tầm cao hơn.

Quá trình xây dựng đô thị thông minh Vĩnh Phúc sẽ được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó mỗi khu vực đều có giải pháp đặc thù để phát triển riêng biệt...

Việc xây dựng đô thị thông minh là hướng đi có tính đột phá của Vĩnh Phúc, góp phần nâng cao tính cạnh tranh, tạo niềm tin cho nhà đầu tư và đặc biệt là cung cấp ngày càng nhiều dịch vụ tiện ích cho đời sống xã hội, hình thành những đô thị đáng sống, đem lại hạnh phúc cho chính người dân.

Nguồn: baoyaydung.com.vn

THANH HÓA: VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, vì sự hài lòng của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Trong thời gian qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành nhiều quyết định, kết luận, văn bản chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đóng góp to lớn vào việc hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh. Năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng với Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa ban hành kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025 với nhiều nội dung quan trọng. Trong đó, sẽ tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, bảo đảm đồng bộ thống nhất, khả thi, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp, người dân trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết, đồng thời tập trung xây dựng văn hóa hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp bằng những hành động thiết thực, hiệu quả, tạo ấn tượng tốt đẹp, sự tin tưởng của doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư của tỉnh.

Cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu cán bộ, công chức phải nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải cải cách hành chính, từ đó thay đổi ý thức, tác phong, thái độ trong thực thi nhiệm vụ; thực hiện nghiêm nội dung “4 tăng, 2 giảm, 3 không” trong giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho cá nhân, doanh nghiệp bảo đảm nhanh gọn, kịp thời. Để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, hằng năm Sở Kế hoạch và Đầu tư đều xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa bãi bỏ những thủ tục chồng chéo, không còn phù hợp. Nổi bật như: sở đã rà soát đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cắt giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư trực tiếp theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, thời gian cắt giảm là 11 ngày, tỷ lệ cắt giảm 31%; thủ tục đăng ký thành lập Hợp tác xã và thành lập liên hiệp Hợp tác xã, tỷ lệ cắt giảm 38,19%; thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư trực tiếp theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, thời gian cắt giảm là 9 ngày, tỷ lệ cắt giảm là 26%... Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đưa 122 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết vào thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Tất cả các thủ tục hành chính

được công khai toàn bộ nội dung, yêu cầu hồ sơ, quy trình, thời gian thực hiện, mức phí và lệ phí được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin luôn được Sở Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên thực hiện trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Hiện nay, sở đang triển khai thực hiện việc đăng ký hồ sơ doanh nghiệp trên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) và Hệ thống thông tin đăng ký thuế (do Tổng Cục Thuế quản lý). Quy trình tiếp nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ, cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được thực hiện đồng bộ trên hệ thống thông tin doanh nghiệp quốc gia và truyền sang hệ thống thông tin đăng ký thuế. Sau khi tiếp nhận thông tin, cơ quan thuế cập nhật, tạo mã số cho doanh nghiệp và phản hồi mã số doanh nghiệp về phòng đăng ký kinh doanh để cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Có 71 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp đã thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó mức độ 3 có 20 thủ tục, mức độ 4 có 51 thủ tục. Cùng với đó, cán bộ, công chức của sở cũng đã đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính từ làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử; thực hiện các quy định về giao dịch điện tử, chữ ký số, số hóa hồ sơ, tài liệu, lưu trữ điện tử, tạo bước đột phá về cải cách hành chính theo hướng nhanh chóng và tiện lợi.

Giai đoạn 2018 - 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 26.460 hồ sơ, trong đó số hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,7%; tiếp nhận trực tuyến 37.318 hồ sơ lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, trong đó số hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,8%. Để phù hợp với xu thế hợp tác phát triển mạnh mẽ hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã và đang ra sức đổi mới phương thức và cơ cấu vận hành của bộ máy hành chính, trong đó lấy đổi mới việc giải quyết thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm. Tại buổi giám sát công tác cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2021 do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện vừa qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo nguyên tắc cơ quan, đơn vị nào giải quyết thủ tục hành chính chậm cho tổ chức, cá nhân thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm và phải công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân theo quy định. Sớm ban hành quy chế phối hợp thực hiện trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để các ngành triển khai thực hiện.

*** Hướng tới mô hình hải quan số, hải quan thông minh**

Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa được đánh giá là đơn vị đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực hải quan. Những kết quả đạt được trong ứng dụng công nghệ thông tin là động lực thúc đẩy tiến trình cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan, hướng tới mô hình hải quan số, hải quan thông minh trong thời gian tới.

Hệ thống công nghệ thông tin của Cục Hải quan Thanh Hóa là hệ thống tập trung từ cấp tổng cục đến cấp cục, chi cục theo mô hình tập trung. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Thanh

Hóa Lê Xuân Huế cho biết: Hiện nay, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa đang vận hành ổn định hơn 20 phần mềm ứng dụng phục vụ công tác nghiệp vụ hải quan trên tất cả các lĩnh vực, như thông quan, nộp thuế, quản lý hàng hóa tại cảng biển, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, xử lý vi phạm, quản lý nội ngành, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản đi, văn bản đến của đơn vị... Việc vận hành thông suốt các ứng dụng công nghệ thông tin đã góp phần minh bạch trong các khâu nghiệp vụ hải quan, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện xuất nhập khẩu, đơn giản hóa hồ sơ hải quan cũng như giảm thiểu chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Hướng tới mô hình hải quan số, hải quan thông minh, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa đã triển khai hiệu quả hệ thống Net.Office, EdocCustoms tập trung. Toàn bộ công văn đi và đến đều chuyển hóa thành file điện tử; việc cập nhật, chuyển luồng, phê duyệt văn bản nhanh chóng, giảm thời gian phê duyệt văn bản, chi phí văn phòng phẩm, công chức chủ động trong thực hiện nhiệm vụ. Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa cũng sử dụng ứng dụng máy chủ để lưu trữ, cập nhật các quy trình nghiệp vụ hải quan, sổ theo dõi phục vụ công tác chuyên môn; tích hợp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực hải quan lên Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai phần mềm quản lý văn bản và truyền dữ liệu đúng quy định lên các hệ thống để tích hợp. Đồng thời, xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ đầy đủ dữ liệu điện tử của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các giao dịch trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin hải quan. Để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan và thông quan hàng hóa được nhanh chóng, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa đã phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi. 100% các doanh nghiệp cũng đã thực hiện thủ tục hải quan điện tử nên việc thu nộp ngân sách Nhà nước được thực hiện mọi lúc, mọi nơi, rút ngắn thời gian luân chuyển chứng từ nộp thuế, tránh rủi ro cho doanh nghiệp và cơ quan hải quan. Cục Hải quan cũng đã thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý hải quan, từng bước xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, các tiện ích trong nền tài chính số.

Cùng với ứng dụng công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa đã triển khai đồng bộ, đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch của cấp trên về công tác cải cách hành chính; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị. Thường xuyên theo dõi, đánh giá chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị để triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa theo tiêu chí đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Tổng cục Hải quan. Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên rà soát thủ tục hành chính, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hải quan không còn phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thời gian và chi phí liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa. Đặc biệt, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa đã phát động phong trào thi đua, chú trọng nội dung thi đua về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan. Trong giai đoạn 2018 - 2021, Hội đồng sáng kiến Cục Hải quan tỉnh Thanh

Hóa đã đánh giá, thẩm định và công nhận 146 sáng kiến, giải pháp của 155 cá nhân. Những sáng kiến này đã và đang được áp dụng, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

Hiện nay, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa đang thực hiện 237 thủ tục hành chính, trong đó có 215 thủ tục hành chính đã thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Toàn bộ các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ, rõ ràng tại trụ sở Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, các chi cục hải quan cửa khẩu, các địa điểm làm thủ tục hải quan và trên trang thông tin điện tử của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn tiếp cận tìm hiểu thông tin, tuân thủ thủ tục hành chính và giám sát việc thực hiện của cán bộ, công chức. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Hải quan đã mang lại hiệu quả rất rõ nét. Giai đoạn 2018 - 2021, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận 412.204 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó tiếp nhận trực tuyến là 374.844 hồ sơ, chiếm 90,9% tổng số hồ sơ tiếp nhận. Đáng phấn khởi, trong 4 năm không có hồ sơ trả lại, không có hồ sơ xin rút và không có hồ sơ trả chậm, 100% hồ sơ được trả đúng hạn và trước hạn cho tổ chức, công dân.

Tổng cục Hải quan đã ký quyết định phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Toàn ngành phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành xây dựng hải quan thông minh, mọi hoạt động nghiệp vụ được triển khai tự động hoàn toàn trên hệ thống. Thực hiện mục tiêu này, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực hải quan và phổ biến rộng rãi lợi ích của hệ thống dịch vụ công trực tuyến nhằm thúc đẩy việc giải quyết công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: TỈNH ỦY BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 05/8, Tỉnh ủy Nghệ An ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo Nghị quyết, chuyển đổi số hướng đến thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, trọng tâm là phát triển cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp; phấn đấu luôn giữ vị trí thuộc nhóm 25 - 30 tỉnh, thành phố có chỉ số cao về chuyển đổi số.

Đến năm 2025, về chính quyền số, 100% cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số; 100% cơ quan

cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ công việc có nội dung mật). 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia. 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn tỉnh theo lộ trình của Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở của tỉnh kết nối liên thông trên 80% cơ sở dữ liệu của các ban, sở, ngành để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời.

Về kinh tế số, kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP. Từ 80% người dân 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

Phân đầu có ít nhất từ 1 đến 2 cơ sở giáo dục triển khai đào tạo về thương mại điện tử; trên 3.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ kinh doanh, cán bộ công chức, viên chức, sinh viên, thanh niên khởi nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử. Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số và hợp tác xã số. 100% hộ sản xuất nông nghiệp được lập danh sách và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Về xã hội số, trên 50% người dùng thiết bị đầu cuối thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh. 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Triển khai thí điểm và nhân rộng các dịch vụ số (y tế, giáo dục, giao thông, an ninh, trật tự, du lịch...) thuộc hệ thống dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai.

Đến năm 2030, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và dịch vụ số đồng bộ 3 cấp và kết nối với Trung ương; hoạt động giao dịch giữa các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số.

100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ công việc có nội dung mật). 100% doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, sản xuất và kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số. Phát triển, nhân rộng các dịch vụ đô thị thông minh đến các trung tâm đô thị của tỉnh. Trên 80% người dùng thiết bị đầu cuối thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh. 80% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

Để hoàn thành được các mục tiêu, Nghị quyết đã đề ra 7 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm. Cụ thể là: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Phát triển hạ tầng số; Phát triển nhân lực chuyển đổi số; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; Phát triển kinh tế số; Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng và Một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

QUẢNG NAM: BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ HỌP PHIÊN THỨ 2

Sáng ngày 16/8, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Chuyển đổi số tỉnh tổ chức phiên họp lần thứ 2 nhằm đánh giá kết quả đạt được trong thời gian qua.

Phát biểu tại cuộc họp, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam Phan Việt Cường đánh giá cao kết quả thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh đạt được trong thời gian qua; đồng thời đồng chí cho rằng để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số phải tập trung triển khai ở các doanh nghiệp, nâng cao ý thức trong đảng viên; tại cuộc họp lần này các thành viên tham dự báo cáo kết quả đạt thực về nhiệm vụ của từng sở, ngành; qua đó phải tìm ra các nguyên nhân, tồn tại để có giải pháp tập trung quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở và đặc biệt đề xuất phương hướng quyết tâm đẩy mạnh hơn nữa.

Tại cuộc họp, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Hồng Giang cho biết: Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Quảng Nam đạt 86.57 điểm, xếp hạng 33/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xếp vào nhóm B (tăng 3.12% và tăng 9 bậc so với năm 2020); Chỉ số đo lường sự hài lòng về phục vụ hành chính (SIPAS) đạt 84.24 điểm, xếp hạng 57/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 3.64 điểm điểm và giảm 04 bậc so với năm 2020). Như vậy, tỉnh Quảng Nam nằm trong nhóm các tỉnh có Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số đo lường sự hài lòng về phục vụ hành chính (SIPAS) ở mức trung bình của cả nước. Về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), theo thứ tự tổng điểm số từ cao đến thấp thì tỉnh Quảng Nam đứng ở vị trí thứ 35/63 tỉnh, thành phố (đạt 42,1 điểm giảm 1,18 điểm và giảm 14 bậc so với năm 2020, thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình thấp, tỉnh cao nhất là Thừa Thiên Huế đạt 48,059 điểm). Qua kiểm tra tại 8 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố: Núi Thành, Thăng Bình, Tiên Phước, Duy Xuyên, Đại Lộc, Điện Bàn, Tam Kỳ và Hội An, nhìn chung năng lực chuyên môn viên chức và người lao động trong cơ quan ở những năm gần đây đã có nhiều tiến bộ, phần lớn đã đáp ứng được yêu cầu, có nhiều kinh nghiệm trong tham mưu, đề xuất giải quyết công việc theo nhiệm vụ được giao và phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời, Sở Nội vụ đã thực hiện nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, phần đầu tỷ lệ hài lòng trên 85%; trong đó: Trên 80% Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết hồ sơ đúng hạn từ

97% trở lên; Giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn lĩnh vực đất đai xuống dưới 5%; Mô hình hóa các bước thực hiện yêu cầu cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; niêm yết sơ đồ tại các nhà văn hóa thôn, bản hoặc giao đầu mối thông tin cho trưởng thôn, khối phố; Xây dựng cảm nang hỏi-đáp thủ tục về đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Báo cáo công tác thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Phạm Hồng Quảng cho biết: Hiện nay toàn tỉnh đã cung cấp 1.459 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó: cấp huyện 226 dịch vụ công mức độ 3, 4, cấp xã 95 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Đã thực hiện tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.398 dịch vụ công, đạt tỷ lệ 95,8%. Thống kê trên Cổng dịch vụ công, từ ngày 01/01 đến 30/06/2022, có 24,36% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 42,07 %. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Quảng Nam triển khai sử dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Triển khai xây dựng hệ thống bản đồ thực thi thể chế của tỉnh tại địa chỉ <https://bandotheche.quangnam.gov.vn>. Đến tháng 6/2022 có 324.297 người đã tải ứng dụng phần mềm HSSKĐT/1.679.317 người, tính trên số người có smartphone (1.132.180 người) tỷ lệ này đạt 28,64%. Cập nhật thông tin Bảo hiểm y tế người dân; Liên thông hệ thống Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, cập nhật 95% số bảo hiểm y tế của người dân toàn tỉnh Quảng Nam.

Tổng số hồ sơ khám chữa bệnh liên thông thành công từ các hệ thống Viettel-HIS, VNPT-HIS, HIS khác với hệ thống HSSKĐT là 863.396 hồ sơ. Bên cạnh đó, hệ thống HSSKĐT liên thông số liệu tiêm chủng quốc gia (<http://tiemchung.vncdc.gov.vn>) 1.364.388 mũi tiêm tương ứng với 34.024 đối tượng được quản lý tiêm chủng. Tổng số HSSKĐT được khám, tạo lập đạt trên 89,88%. Đồng thời, có gần 20.000 lượt cài Ứng dụng smart Quảng Nam; 1.048 lượt cài đặt egov Quảng Nam.

Từ ngày 01/01- 14/06/2022, có 1705 cuộc gọi, tin nhắn, email đến Tổng đài dịch vụ công 1022 có nội dung liên quan ở lĩnh vực thủ tục hành chính như: Làm căn cước công dân, lý lịch tư pháp, thủ tục đăng ký kinh doanh, giấy phép lái xe, nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết quả thủ tục hành chính, nhận kết quả qua đường bưu điện; Dịch bệnh COVID-19 như: trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động là F0; Phản ánh kiến nghị về đất đai môi trường, thủ tục hành chính...; Có 85 phản ánh kiến nghị Tổng Đài 1022 đã chuyển về Sở, Ngành và địa phương nhưng chưa có kết quả phản hồi.

Hiện nay, 18/18 huyện, thị xã, thành phố triển khai thành lập tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, 134 xã đã có tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn với 569 tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, 31 tổ công nghệ cộng đồng cấp xã, 2 tổ công nghệ cộng đồng cấp huyện với hơn 2276 người tham gia.

Năm 2021, tỉnh Quảng Nam có 192 doanh nghiệp tham gia phản hồi điều tra Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh với 167 doanh nghiệp dân doanh và 25 doanh nghiệp FDI (trên tổng số hơn 8.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp

tỉnh 2021 đạt 66,24 điểm, xếp vị trí thứ 19/63 tỉnh, thành trong cả nước, thứ 4/12 trong vùng duyên hải miền Trung (sau Đà Nẵng, TT-Huế và Bình Định) và thuộc nhóm tỉnh có chỉ số Khá. So với năm 2020 thì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2021 của tỉnh Quảng Nam có sự cải thiện về điểm số (tăng 0,52 điểm) nhưng bị giảm hạng (giảm 6 bậc).

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

THỪA THIÊN - HUẾ: TỔ CHỨC TUẦN LỄ CHUYỂN ĐỔI SỐ 2022 - TẠO ĐÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thời gian qua, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã triển khai quyết liệt công tác xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chương trình chuyển đổi số quốc gia trên toàn tỉnh. Sau hơn 03 năm triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025, tỉnh Thừa Thiên Huế đã hoàn thành 100% chỉ tiêu giai đoạn 2019 - 2020 và 70% chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025 được quy định tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ.

Chuyển đổi số tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Đó là chủ đề tuần lễ Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên - Huế 2022 được diễn ra từ ngày 17 - 19/8/2022 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế phối hợp với Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) tổ chức. Tuần Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên - Huế 2022 nhằm hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10 và thực hiện Kế hoạch hoạt động của tỉnh năm 2022. Tuần Chuyển đổi số sẽ diễn ra trong 03 ngày với nhiều hoạt động phong phú: 04 phiên Hội nghị, 03 Tọa đàm chuyên sâu, Triển lãm và ra mắt các nền tảng giải pháp số, Ký kết hợp tác chuyển đổi số giữa các cơ quan, doanh nghiệp với các sở, ban, ngành của tỉnh Thừa Thiên Huế. Diễn đàn Chuyển đổi số - Huế 2022 dự kiến sẽ thu hút sự tham gia của trên 50 diễn giả chia sẻ, hơn 100 lượt doanh nghiệp SMEs đăng ký tham gia tập huấn chuyển đổi số, trên 1.000 lượt đại biểu tham dự Hội nghị và trên 3.000 lượt đại biểu tham gia triển lãm, bao gồm lãnh đạo cấp cao của Chính phủ, các bộ, sở, ban, ngành, lãnh đạo trong tỉnh và các tỉnh, thành phố lân cận đang quan tâm đến thúc đẩy Chuyển đổi số tại Việt Nam; lãnh đạo các doanh nghiệp, các tập đoàn công nghệ hàng đầu của Việt Nam; đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế cùng đại diện lãnh đạo và phóng viên các cơ quan truyền thông, báo chí trung ương và địa phương.

Là địa phương có nhiều công trình văn hóa - di sản nhất cả nước, lần đầu tiên Thừa Thiên - Huế tổ chức riêng 01 phiên hội nghị về Chuyển đổi số - phát huy sức mạnh Văn hóa - Di sản ra bàn thảo với mong muốn Chuyển đổi số sẽ giúp bảo tồn, phổ biến, nâng tầm các giá trị Văn hóa - Di sản, tiến tới tạo ra những dịch vụ mới, các mô hình kinh tế mới cho tỉnh Thừa Thiên - Huế. Phiên hội nghị sẽ thu hút sự tham gia, chia sẻ và tư vấn của Lãnh đạo cơ quan quản lý

di sản trong nước và quốc tế, các chuyên gia chuyển đổi số, và doanh nghiệp hàng đầu cung cấp công nghệ trong lĩnh vực Di sản - văn hóa.

Bên cạnh đó, để đẩy nhanh công tác chuyển đổi số đến các cơ quan, doanh nghiệp một cách thực chất, hiệu quả, thông qua các chương trình tư vấn chuyển đổi số, chia sẻ kinh nghiệm và trải nghiệm các giải pháp số, các chuyên gia chuyển đổi số, chuyên gia công nghệ sẽ trực tiếp tham vấn riêng cho các sở, ngành tại Huế xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và tư vấn triển khai. Đồng thời, dự kiến có khoảng 100 doanh nghiệp SMEs theo các lĩnh vực khác nhau sẽ được hướng dẫn chuyển đổi số trực tiếp thông qua các phiên tập huấn dựa trên Bộ Tài liệu Khung hướng dẫn Chuyển đổi số cho các doanh nghiệp SMEs do VINASA xây dựng.

Tuần lễ Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên - Huế 2022 kỳ vọng sẽ có được những tham vấn, xây dựng chiến lược chuyển đổi số trong giai đoạn mới của Thừa Thiên Huế nói riêng và các địa phương nói chung, nhằm tạo đà đẩy nhanh phát triển kinh tế số - xã hội số. Đây được xác định là một trong những hoạt động thường niên quan trọng về chuyển đổi số không chỉ của Thừa Thiên Huế mà của toàn quốc.

Một số kết quả và định hướng trọng tâm

Tại phiên họp thứ ba của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số diễn ra ngày 08/8/2022 tại Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Văn Phương nhấn mạnh, chính nhờ sự vào cuộc và hành động đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, vì vậy liên tục trong các năm qua chỉ số xếp hạng của tỉnh Thừa Thiên - Huế ngày càng được cải thiện và luôn nằm trong top đầu về các chỉ số xếp hạng cấp tỉnh. Cụ thể, Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) các năm 2019, 2020, 2021 đều xếp thứ 2 toàn quốc; Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2021 xếp thứ 2 toàn quốc; Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) tăng từ vị trí số 13 năm 2019 đến vị trí thứ 3 toàn quốc năm 2020 và thứ 4 toàn quốc năm 2021; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng từ vị trí số 5 năm 2019 đến vị trí số 1 toàn quốc năm 2021; Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng từ vị trí 20 năm 2019 đến vị trí thứ 8 toàn quốc năm 2021.

Đặc biệt, mô hình dịch vụ đô thị thông minh và nền tảng Hue-S có thể nói là niềm tự hào của tỉnh Thừa Thiên - Huế trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử và triển khai chuyển đổi số. Đến nay, Hue-S đã có gần 800.000 lượt tải ứng dụng, tương đương 101,3% tổng số dân trên địa bàn tỉnh có sử dụng điện thoại di động thông minh với thời gian sử dụng trung bình 35 phút mỗi người/ngày. Tính riêng năm 2021 đã có hơn 17.400.000 lượt truy cập. Hue-S cũng đã thu hút hơn 10 Tập đoàn, doanh nghiệp và tổ chức tham gia tích hợp vào hệ thống này.

Trong thời gian tới, tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ tập trung nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trong đó ưu tiên chuyển đổi số đối với các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh: y tế, văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ, du lịch và nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành công việc. Đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức. Hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng. Đồng thời tích cực phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các tập đoàn, doanh nghiệp để liên kết, tích hợp các nền

tăng số quốc gia đã được công bố nhằm nâng cấp nền tảng Hue-S theo hướng cung cấp toàn diện các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho doanh nghiệp và người dân.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

ĐỒNG NAI: TÍCH CỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CHUYỂN ĐỔI SỐ

Để thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh và chuyển đổi số, tỉnh Đồng Nai đã ban hành các chính sách nhằm từng bước nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của doanh nghiệp và hình thành cộng đồng doanh nghiệp số trên địa bàn.

Chuyển đổi số để chủ động trong sản xuất kinh doanh

Theo Báo cáo kinh tế số Đông Nam Á, dự báo tới năm 2025, nền kinh tế số của Việt Nam sẽ chạm mốc 50 tỷ USD. Điều này càng khẳng định, chuyển đổi số đang trở thành nguồn lực quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để đạt được con số ấn tượng này, Chính phủ và các địa phương đang tích cực chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, nhất là hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tại tỉnh Đồng Nai, hiện nay hầu hết các doanh nghiệp truyền thống có quy trình kinh doanh thường dựa trên kinh nghiệm hơn là hệ thống. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ hiện nay buộc các doanh nghiệp phải cải cách và tối ưu hóa quy trình, đồng thời cần có những điều chỉnh kinh doanh để tiến tới một nền tảng cao hơn.

Chính vì vậy, tỉnh Đồng Nai đã xác định, việc tiếp cận và chuyển đổi số sẽ giúp doanh nghiệp chuyển hóa hoạt động và quá trình vận hành từ thụ động hay còn gọi là phản ứng sau (phản ứng chạy theo) với những diễn biến trên thị trường sang tâm thế chủ động theo dõi diễn biến của thực tế và dự báo, tiên đoán những gì sẽ xảy ra. Việc chủ động trong sản xuất kinh doanh sẽ giúp doanh nghiệp có thể đưa ra các chiến lược cạnh tranh theo thời gian thực. Khả năng dự báo giúp doanh nghiệp có thể tiên lượng những vấn đề xảy ra và đưa ra những chiến lược dẫn đầu nhằm đáp ứng và xử lý trước khi có các thay đổi trên thị trường.

Theo Chuyên gia Chuyển đổi số - Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo Vũ Tuấn Anh cho rằng, chuyển đổi số góp phần cũng quyết định việc nhân rộng hoặc thay đổi quy mô doanh nghiệp. Cùng với đó, nếu không có chuyển đổi số, doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc nhân rộng mô hình và luôn luôn phải đi theo sau, do toàn bộ hạ tầng, cách thức vận hành cũng như cấu hình chuỗi giá trị là nằm trên không gian thực vật lý.

Còn theo Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Đồng Nai Lê Bạch Long cho biết, Hội Doanh nhân trẻ Đồng Nai có hội viên đông đảo ở khắp các địa phương trong tỉnh nên sẽ là một trong những hạt nhân thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp. Trong những năm tới, Hội sẽ đổi mới hoạt động của mình, trong đó tăng cường liên kết, kết nối hội viên để nâng cao sức mạnh của mỗi doanh nghiệp cũng như của tổ chức hội.

Đặc biệt, Hội sẽ đẩy mạnh việc tổ chức các hội thảo, mời chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số về nói chuyện, phổ biến thông tin, kinh nghiệm làm cơ sở cho doanh nghiệp hội viên áp dụng một cách rộng rãi hơn.

Từ phía doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì công nghiệp Toàn Cầu (TP. Biên Hòa) Phạm Văn Chính cho biết, khi bước vào sản xuất lớn hơn, một trong những nhiệm vụ quan trọng phải nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp. Đó là điều tối quan trọng bởi chỉ có mô hình tốt mới có kết quả tốt.

Đồng thời, để hoạt động thông suốt, phải xây dựng quy trình quản lý, quy trình phối hợp giữa các nhà máy, phòng, ban một cách phù hợp. Ứng dụng công nghệ, tự động hóa, kết nối các khâu trong quy trình quản trị, sản xuất với nhau giúp cho doanh nghiệp vận hành một cách trôi chảy, nhờ vậy, tăng trưởng gần đây của doanh nghiệp luôn đạt kết quả tốt.

Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư chuyển đổi số

Hiện nay, đa số các doanh nghiệp Việt Nam đều ở quy mô vừa, nhỏ hoặc siêu nhỏ và gặp rất nhiều khó khăn trong việc chuyển đổi số. Do đó, việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số một cách bài bản theo từng giai đoạn là yêu cầu cấp thiết để giúp doanh nghiệp có thể hiểu, vận dụng và quản trị thành công các chuỗi giá trị.

Trong quá trình ấy, doanh nghiệp cần được sự hỗ trợ, tiếp sức từ phía nhà nước bằng việc xây dựng chiến lược phát triển chung, chính sách hỗ trợ phù hợp. Thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất đến từng bước chuyển đổi số, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số là điều mà tỉnh Đồng Nai đang nỗ lực thực hiện.

Trước hết là mục tiêu đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp. Chương trình đổi mới công nghệ tỉnh Đồng Nai phấn đấu đến năm 2025 số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình hằng năm 15% và đến năm 2030 tăng 10% mỗi năm.

Năm 2025, có 10% các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm tham gia xây dựng tổ chức nghiên cứu và phát triển, có 1 - 2 ngành sản xuất có khả năng làm chủ hoặc tạo ra được công nghệ tiên tiến trong chuỗi giá trị để sản xuất ra những sản phẩm có giá trị gia tăng, tính cạnh tranh cao. Đến năm 2030 có 30% doanh nghiệp sản xuất mặt hàng chủ lực và xây dựng được 3 ngành sản xuất chủ lực. Tỉnh Đồng Nai cũng sẽ đào tạo, tư vấn cho 1.000 kỹ sư, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp về đổi mới, nâng cao công nghệ.

Cùng với đó, đối với việc xây dựng, hình thành doanh nghiệp công nghệ số, Đồng Nai đặt mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 5 doanh nghiệp công nghệ số thành lập mới, 10 doanh nghiệp chuyển đổi sang công nghệ số trong tất cả các lĩnh vực. Đến năm 2030, có ít nhất 8 doanh nghiệp công nghệ số thành lập mới và 350 doanh nghiệp chuyển đổi sang công nghệ số. Trong đó, có nhiều doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ số thương hiệu Việt, sản xuất công nghệ lõi, chủ lực.

Tháng 4 vừa qua, tại Hội thảo chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng cho biết, những tác động của đại dịch COVID-19 tạo ra cơ hội cho địa phương thay đổi. Tỉnh Đồng Nai đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ để kiểm soát dịch bệnh, thực hiện các chính sách hỗ trợ

cho người dân. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cũng đã ban hành văn bản về thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Theo đó, doanh nghiệp cần chủ động đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị mình, từ đó đề ra lộ trình, kế hoạch phù hợp. Đây cũng là cơ sở để địa phương, đơn vị tư vấn đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển kinh tế số tại địa phương.

Để nâng cao hiệu quả của chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn, tỉnh Đồng Nai tập trung từng bước phát triển 4 loại doanh nghiệp công nghệ số. Cụ thể, đầu tiên là các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư công nghệ lõi. Thứ hai, nhóm doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu, tiên phong trong nghiên cứu, phát triển công nghệ số và chủ động trong sản xuất. Thứ ba là nhóm doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra sản phẩm, hàng hóa dịch vụ mới và cuối cùng là nhóm doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

Tỉnh Đồng Nai đã triển khai sử dụng hóa đơn điện tử đến 100% doanh nghiệp trên địa bàn; kê khai thuế điện tử đạt 99% so với tổng lượt hồ sơ khai thuế đã nộp; thực hiện nộp thuế điện tử đạt 99,72%; thực hiện hoàn thuế điện tử đạt 100% hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng xuất khẩu và đầu tư. Tỉnh Đồng Nai cũng là tỉnh công nghiệp với hơn 27,5 ngàn doanh nghiệp và trên 156 ngàn hộ cá nhân kinh doanh đang hoạt động (số liệu thống kê doanh nghiệp 2021), việc sử dụng hóa đơn điện tử đã tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Nguồn: kinhtemoitruong.vn

BÌNH PHƯỚC: TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP THAY ĐỔI HÀNH VI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Để đẩy nhanh thực hiện lộ trình chuyển đổi số, tỉnh Bình Phước đang tích cực thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân. Việc đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân sẽ thúc đẩy chuyển đổi số gần hơn, người dân tích cực sử dụng công nghệ số, qua đó trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn.

Theo thống kê, tỷ lệ xử lý dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh giai đoạn từ ngày 15/12/2021 đến 31/5/2022 là 91,69%; giai đoạn từ ngày 01/6 đến 22/6/2022 tăng lên đạt 96,59%; giai đoạn từ ngày 22/6 đến cuối tháng 7 tiếp tục tăng lên đạt 99,93%. Đối với bộ phận một cửa cấp huyện, từ ngày 22/6 đến 03/7/2022, tỷ lệ xử lý dịch vụ công trực tuyến cấp huyện mới đạt 49,94%; trong kỳ báo cáo lần này đã tăng lên đạt 99,90% (mức tăng đạt 49,96% so với kỳ trước). Tỷ lệ xử lý dịch vụ công trực tuyến của cấp xã từ ngày 22/6 đến 03/7/2022 đạt 87%; đến cuối tháng 7 tăng lên đạt 98,79% (mức tăng đạt 11,79% so với kỳ trước).

Cùng với đó, việc thành lập và đưa vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã đã giúp quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn. Toàn tỉnh Bình Phước hiện có 111 tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã với 1.080 thành viên, 845 tổ công nghệ số cộng đồng ở các ấp với 5.426 thành viên. Họ là lực lượng “gần dân, sát dân”, nhiệt tình hoạt động cộng đồng, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tương tác với chính quyền qua nền tảng số. Từ đó, người dân tích cực sử dụng công nghệ số, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn.

Không phải đi lại nhiều lần, tiết kiệm thời gian giao dịch; công khai, minh bạch hồ sơ, thủ tục... là những lợi ích mà dịch vụ công trực tuyến mang lại cho người dân. Vậy nên, trước khi đề cập đến việc bao nhiêu người dân sử dụng dịch vụ công - khi người dân chưa có thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cần nhìn nhận việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến không chỉ giúp phương thức quản lý khoa học, nâng cao năng lực quản lý, mà đã và đang mang lại những giá trị thiết thực.

Phó giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thanh Phong cho biết: “Các tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập và đóng góp rất tích cực trong việc triển khai dịch vụ công đến người dân. Để Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực đời sống của người dân, góp phần xây dựng chính quyền số, ngành cũng đã tập huấn để thành viên các tổ thực hiện hướng dẫn các chức năng trên app VNEID, Binh Phuoc Today và cổng dịch vụ công”.

Nguồn: dangcongsan.vn

AN GIANG: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Đề án 'Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030' (Đề án 06) là đề án cụ thể hóa công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện Đề án 06 để tổ chức các dịch vụ công phục vụ nhân dân thông qua môi trường số. Qua đó, chuyển từ thói quen thực hiện các dịch vụ công dùng giấy tờ, đến trụ sở cơ quan nhà nước, sang giao dịch trên môi trường số, giải quyết các dịch vụ, thủ tục bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình, thực hiện Đề án 06, thời gian qua, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án 06 tại đơn vị, địa phương. Lực lượng công an các cấp phát huy tốt vai trò thường trực trong công tác tham mưu triển khai thực hiện đề án. Đến nay, về cơ bản đã hoàn thành các nhóm nhiệm vụ theo đúng lộ trình, tiến độ đã đề ra; ý thức, tinh thần trách nhiệm trong triển khai thực hiện đề án của các cấp, ngành và chính quyền địa phương được nâng lên, bước đầu tạo được sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp.

Những tháng đầu năm 2022, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang đã cung cấp 2.072 dịch vụ hành chính công; trong đó, số lượng dịch vụ công mức độ 3 là 511 dịch vụ, mức độ 4 là 935 dịch vụ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn là 99%. Đã thực hiện kết nối, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện kiểm thử và công khai các dịch vụ công trực tuyến được triển khai trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia (đến ngày 10/6/2022 đã tích hợp 1.880 dịch vụ); kết nối với hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đã triển khai thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh An Giang thông qua Ngân hàng VietinBank; kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến payment platform của Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo e-form điện tử và triển khai kết nối, tích hợp chữ ký số để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Cập nhật tính năng xác thực văn bản điện tử đã được ký số nhằm đảm bảo tính toàn vẹn của văn bản điện tử khi người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

Tỉnh An Giang đã triển khai 8/25 dịch vụ công thiết yếu, gồm: Đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn; triển khai nhóm thủ tục hành chính liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký biến động về quyền sử dụng đất do thay đổi thông tin người được cấp giấy chứng nhận (đổi giấy tờ pháp nhân, địa chỉ); đăng ký dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; cấp phiếu lý lịch tư pháp; giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Tất cả các phường, xã trên địa bàn tỉnh đã thực hiện liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. 100% hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi liên thông với đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú. Công an các cấp tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với bộ, ngành, địa phương; đẩy nhanh tiến độ thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân và định danh điện tử cho công dân trong độ tuổi trên địa bàn tỉnh. Đến ngày 15/6/2022, công an toàn tỉnh đã thu nhận 1.544.574 hồ sơ (có 76.778 hồ sơ định danh điện tử), đạt 70,07% so tổng số nhân khẩu trong diện thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân.

Tập trung thực hiện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình cho rằng, Đề án 06 là một trong những đề án công nghệ lớn nhất từ trước đến nay của cả nước, liên quan đến tất cả các bộ, ngành, địa phương. Bước đầu triển khai, địa phương cũng gặp không ít khó khăn, việc thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ thuộc đề án còn chậm so yêu cầu đặt ra.

Để tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ, những tháng cuối năm 2022, các sở, ban, ngành và địa phương tập trung triển khai việc số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong

tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” các cấp. Khẩn trương rà soát, đánh giá lại tổng thể các trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ triển khai đề án ở các cấp để có phương án đề xuất mua sắm, trang cấp thêm (đường truyền, hạ tầng thiết bị...) bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp; tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến...

Lực lượng công an các cấp trong tỉnh tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo dữ liệu dân cư được “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ việc kết nối, khai thác dữ liệu của các sở, ngành thời gian tới; đẩy nhanh tiến độ thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân và định danh điện tử công dân trong độ tuổi. Thường xuyên kiểm tra an ninh, an toàn thông tin; tổ chức tuyên truyền về các phương thức, thủ đoạn của tội phạm sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng để lừa đảo, đánh cắp thông tin và thực hiện các hành vi phạm pháp, nhất là triển khai ứng dụng của lĩnh vực ngân hàng...

Đề án 06 được triển khai từ Trung ương đến cơ sở, bước đầu đạt được những kết quả tích cực, được người dân, doanh nghiệp ủng hộ, đánh giá cao. Qua đó, góp phần thay đổi phương thức quản lý công dân; khắc phục tình trạng thiếu thống nhất và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý thông tin công dân; tiết kiệm thời gian, công sức. Đây là nền tảng quan trọng để triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: baoangiang.com.vn

BẾN TRE: THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ, CÔNG BỐ 25 NỀN TẢNG SỐ ĐƯỢC TẬP TRUNG SỬ DỤNG

Danh sách các nền tảng số quốc gia sử dụng trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2022 và những năm tiếp theo được chia làm 3 nhóm: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Cụ thể, trong danh sách các nền tảng số tập trung thúc đẩy sử dụng tại tỉnh Bến Tre, có 16 nền tảng chính quyền số: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh; nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng; nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh; nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; nền tảng hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành; nền tảng hệ thống thư điện tử công vụ; nền tảng bản đồ số; nền tảng trợ lý ảo; nền tảng học trực tuyến mở đại trà; nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nền tảng cơ sở dữ liệu về đất đai; nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; nền tảng hóa đơn điện tử.

Các nền tảng kinh tế số gồm có nền tảng quản trị tổng thể doanh nghiệp; nền tảng tài chính, kế toán, hóa đơn và chữ ký điện tử; nền tảng thanh toán điện tử; nền tảng hợp đồng điện tử và nền tảng thương mại điện tử.

Về xã hội số có 4 nền tảng gồm: trình duyệt và công cụ tìm kiếm, mua sắm, giao hàng, tin tức.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào danh sách nêu trên để tuyên truyền, triển khai sử dụng hiệu quả các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, gắn liền với bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Sở Thông tin và Truyền thông được giao theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng nền tảng số và định kỳ hàng quý tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, hồi trung tuần tháng 4, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn theo thẩm quyền và kế hoạch hàng năm...

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

QUYỀN LỰC VÀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC Ở VIỆT NAM

Quyền lực - thực chất là công cụ của nhà quản lý để tác động, gây ảnh hưởng và điều khiển đối tượng nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức. Quyền lực không chỉ bao hàm lợi ích mà cả trách nhiệm. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn có người hiểu rằng quyền lực là mục tiêu cần đạt đến, hoặc quyền lực chỉ có lợi ích mà không có trách nhiệm, do đó đã dẫn đến những hành động sai lầm khi sử dụng công cụ quyền lực trong hoạt động quản lý.

1. Quan niệm về quyền lực

Thuật ngữ quyền lực được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực quản lý. Bertrand Russell (1872 - 1970) nhà triết học, logic học và toán học người Anh cho rằng: “Quyền lực là sự tạo ra những hiệu quả mong muốn”. Robert A. Dahl (1915 - 2014), nhà chính trị học người Mỹ đưa ra quan niệm: “A có quyền lực đối với B là theo nghĩa A có thể buộc B phải làm điều gì đó, còn B thì không thể bắt buộc A”. Dưới góc độ xã hội học, Max Weber (nhà xã hội học người Đức) đưa ra khái niệm: “Quyền lực trong xã hội là khả năng mà một kẻ hành động trong một môi quan hệ nhất định có thể đạt được mục đích như ý muốn của mình bất chấp sự phản kháng có thể có từ người khác cũng như những nền tảng của khả năng đó”(1).

Nhìn chung, các quan điểm nêu trên đều thống nhất cho rằng quyền lực là khả năng gây ảnh hưởng đến người khác, điều khiển, bắt buộc người khác phải tuân theo yêu cầu dù có muốn hay không. Như vậy, người có quyền lực có khả năng gây ảnh hưởng, sai khiến, điều khiển, bắt buộc người khác phải thực hiện.

Nội hàm của quyền lực luôn có hai yếu tố cân đối, đó là quyền được điều khiển, sai khiến người khác (lợi ích) và sự chịu trách nhiệm về hậu quả của sự điều khiển (trách nhiệm). Sự cân đối giữa quyền lợi và trách nhiệm cũng là nguyên tắc trong hoạt động quản lý. Người có quyền lực có khả năng yêu cầu, bắt buộc người khác phải thực hiện theo những mệnh lệnh của mình thì đương nhiên họ cũng phải chịu trách nhiệm với hành vi của nhân viên cấp dưới do mình điều khiển. Nhà quản lý khác với nhân viên ở chỗ nhân viên chỉ chịu trách nhiệm về hành vi của mình, còn nhà quản lý không chỉ chịu trách nhiệm về hành vi của mình mà còn phải chịu trách nhiệm về hành vi của nhân viên cấp dưới do mình quản lý.

Trên thực tế, các nhà quản lý quá chú ý và tận dụng triệt để các lợi ích của quyền lực mà thiếu quan tâm hoặc cố tình xem nhẹ yếu tố trách nhiệm. Đây là lý do giải thích vì sao nhiều người dùng mọi thủ đoạn để có được quyền lực. Khi có lợi ích, các nhà quản lý thường đòi hỏi vì họ cho rằng làm quản lý nên phải được hưởng các lợi ích đó, nhưng khi cần người đứng ra chịu trách nhiệm khi có sai phạm thì lại tìm mọi cách đùn đẩy trách nhiệm. Điều này làm sai lệch nguyên tắc quyền lợi và trách nhiệm của công cụ quyền lực. Việc cân đối giữa quyền lợi và trách nhiệm trong công cụ quyền lực vô cùng quan trọng đối với các nhà quản lý. Bất kỳ sự mất cân bằng về quyền lợi và trách nhiệm đều dẫn đến sự bất ổn trong tổ chức. Vị trí mà trách nhiệm nhiều, quyền lợi ít thì sẽ khó điều khiển người khác, nhân viên thường

sẽ không nghe theo mệnh lệnh của nhà quản lý. Khi đó nhà quản lý sẽ rất khó khăn trong việc quản lý, tổ chức thực hiện để đạt được mục tiêu chung và như vậy, nhà quản lý không muốn đảm nhận vị trí đó.

Trách nhiệm ít, quyền lợi nhiều sẽ dẫn đến tình trạng độc đoán, chuyên quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân. Cá nhân trong tổ chức sẽ không dám nêu ý kiến, quan điểm của mình vì nhà quản lý có quá nhiều quyền lực và lợi ích. Điều này cũng dẫn đến tình trạng tranh giành quyền lực trong tổ chức, các cá nhân sẽ tìm mọi cách - kể cả dùng thủ đoạn để có được quyền lực. Quyền lực càng lớn thì trách nhiệm càng cao. Do đó, bất kỳ một sự thiên lệch nào giữa lợi ích và trách nhiệm đều gây ra những khó khăn cho nhà quản lý và là nguy cơ gây bất ổn cho tổ chức. Vì vậy, việc xác lập quyền hạn và trách nhiệm đối với mỗi vị trí luôn là một vấn đề khó trong công tác thiết kế, xây dựng bộ máy tổ chức, đòi hỏi nhà quản lý phải thâm nhuần và xác định rõ quyền và trách nhiệm trong quá trình thực hiện các hoạt động của mình.

2. Quyền lực - công cụ quản lý đặc biệt

Quản lý là một quá trình tác động, điều khiển của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý bằng những công cụ, phương tiện khác nhau nhằm đạt được mục tiêu chung của tổ chức, từ đó chủ thể quản lý sẽ sử dụng các công cụ, phương tiện khác nhau để tác động, điều khiển đối tượng quản lý. Dưới góc độ khoa học quản lý, chủ thể quản lý thường sử dụng công cụ vật chất; công cụ phi vật chất và công cụ quyền lực. Tùy thuộc vào hoàn cảnh, đối tượng khác nhau mà các nhà quản lý sử dụng linh hoạt các công cụ nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Việc lựa chọn công cụ phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng phản ánh trình độ, năng lực, nghệ thuật của nhà quản lý.

Trong các công cụ quản lý, công cụ quyền lực được sử dụng phổ biến và được các nhà quản lý tận dụng triệt để vì tính hiệu quả mà nó mang lại. Khi xem xét công cụ quyền lực, cần hiểu rõ nội hàm để sử dụng cho đúng và hiệu quả. Trong hoạt động quản lý, quyền lực là một loại công cụ đặc biệt vì chỉ được sử dụng trong mối quan hệ giữa con người với con người (giữa chủ thể quản lý và đối tượng quản lý), các hoạt động quản lý khác không sử dụng yếu tố quyền lực. Quyền lực là vô hình, nhưng hậu quả và hiệu quả mang lại là hữu hình. Trên thực tế, hoạt động quản lý không thể thực hiện nếu thiếu quyền lực và trong các công cụ quản lý, công cụ quyền lực được chứng minh là có hiệu quả nhất.

Nghiên cứu về công cụ quyền lực cho thấy có nhiều cách phân chia quyền lực khác nhau như: quyền lực cưỡng bức, quyền lực thông tin, quyền lực khen thưởng, quyền lực chuyên môn, quyền lực địa vị... Tuy nhiên, cách tiếp cận mang tính khái quát và toàn diện nhất thường được đề cập đến là cách phân loại quyền lực của Amitai Etzioni, nhà xã hội học người Mỹ. Theo đó, quyền lực trong tổ chức được phân thành hai loại: quyền lực địa vị và quyền lực cá nhân.

Quyền lực địa vị là quyền lực có được khi nhà quản lý đảm nhận một vị trí nhất định trong tổ chức. Quyền lực địa vị do cấp trên trao cho và nó luôn hữu hạn.

Quyền lực cá nhân xuất phát từ lòng yêu mến, kính trọng của những người xung quanh, của cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, khách hàng... Sự yêu mến, kính trọng có thể do tài năng, đức độ, phong cách, lối sống... của cá nhân đó. Quyền lực cá nhân chủ yếu xuất phát từ cấp dưới, do cấp dưới mang lại cho nhà quản lý.

Quyền lực địa vị và quyền lực cá nhân có vai trò quan trọng như nhau trong quản lý. Quyền lực địa vị mang tính cưỡng bức, buộc cá nhân phải thực hiện, việc sử dụng quyền lực địa vị có thể mang lại hiệu quả nhanh nhưng dễ dẫn đến sự xung đột, đối tượng quản lý có thể “khẩu phục” nhưng “tâm không phục”. Trong khi đó sử dụng quyền lực cá nhân sẽ mang tính mềm dẻo, tự nguyện và bền vững hơn, nhưng mất thời gian, tính hiệu quả không cao, nhất là đối với những đối tượng cố tình chống phá tổ chức. Mỗi loại quyền lực đều có những ưu điểm, hạn chế riêng nhưng bổ trợ cho nhau và không thể thiếu đối với nhà quản lý. Khi nhà quản lý thiếu hoặc yếu một trong hai loại quyền lực này sẽ rất khó thực hiện hoạt động quản lý một cách bình thường.

Nếu nhà quản lý có quyền lực địa vị nhưng không có quyền lực cá nhân, tức là có địa vị trong tổ chức nhưng lại không có uy tín, không được những người xung quanh kính trọng, nể phục, tin tưởng thì sẽ rất khó điều khiển, sai khiến người khác. Nhân viên có thể thực hiện công việc theo mệnh lệnh nhưng sẽ không nhiệt tình, không có động lực, trước mặt nhà quản lý họ có thể tuân theo, nhưng thể hiện thái độ không tôn trọng. Tình trạng này xảy ra rất phổ biến ở những nhà quản lý thiếu năng lực, chuyên môn.

Mặt khác, nếu nhà quản lý chỉ có quyền lực cá nhân, có uy tín nhưng lại không có vị trí thực quyền trong tổ chức sẽ không có điều kiện, cơ hội để thể hiện năng lực, tài năng của mình. Do đó, cần có cả quyền lực địa vị và quyền lực cá nhân sẽ đảm bảo tính bền vững trong sự phát triển của hoạt động quản lý. Tuy nhiên phải linh hoạt, không phải lúc nào nhà quản lý sử dụng uy danh của địa vị để uy hiếp, ra mệnh lệnh cho đối tượng quản lý đều mang lại hiệu quả. Một nhà quản lý giỏi, tài năng phải là người hội tụ đủ cả quyền lực địa vị và quyền lực cá nhân và biết sử dụng quyền lực hợp lý vì mục tiêu chung của tổ chức.

3. Kiểm soát quyền lực

Quyền lực trong các tổ chức công quyền ở nước ta hiện nay là quyền lực nhà nước. Về bản chất, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân trên nền tảng chính trị - xã hội do Đảng lãnh đạo. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật, tổ chức quản lý xã hội bằng pháp luật một cách dân chủ và bảo đảm thượng tôn pháp luật. Quyền lực nhà nước được giao cho một số cá nhân là cán bộ, công chức để thực hiện các hoạt động quản lý xã hội. Như vậy, khi cán bộ, công chức thực hiện công vụ là đại diện, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước để thực hiện công vụ.

Trong các tổ chức công, quyền lực là của Nhà nước, người thực thi công vụ là đại diện cho Nhà nước và sử dụng quyền lực của Nhà nước để thực hiện công việc. Với vị trí, vai trò là công cụ đặc biệt của các nhà quản lý, quyền lực luôn gắn với lợi ích nên dễ bị lợi dụng vào những mục đích tư lợi, cá nhân, nhất là những cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ công.

Công cụ quyền lực được phát huy mạnh mẽ trong những tổ chức công do tính mệnh lệnh cao của mô hình tổ chức cơ học. Cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện công vụ là đại diện cho Nhà nước nên hình ảnh, hành động, lời nói không còn mang tính cá nhân mà đại diện cho cơ quan, đơn vị, Nhà nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp dĩ công vi tư”(2). Người cũng đã cảnh báo nguy cơ những cán bộ có chức, có quyền dễ mắc phải “căn bệnh” lạm quyền, lộng quyền, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền. Do đó, quyền lực cần phải được kiểm soát chặt chẽ. Việc kiểm soát quyền lực không chỉ để cho người có quyền lực sử dụng đúng mục đích, không lạm dụng quyền vào những việc tư lợi mà còn nhằm bảo vệ, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của các cá nhân, đơn vị.

Quy định số 205/QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền đã giải thích cụ thể về khái niệm kiểm soát quyền lực: “Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ là việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, nhất là các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, lộng quyền hoặc không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và những việc phải làm trên cương vị được giao trong công tác cán bộ”(3). Quy định đã chỉ rõ những hành vi bị cấm trong công tác cán bộ nhằm kiểm soát quyền lực. Quy định cũng xác định rõ trách nhiệm của các bộ phận, các cấp trong việc kiểm soát quyền lực. Đồng thời, đề ra chủ trương, định hướng rõ ràng việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ cũng như chống chạy chức, chạy quyền.

4. Một số giải pháp trong việc kiểm soát quyền lực đối với nhà quản lý

Nội dung kiểm soát quyền lực là một trong những vấn đề tiếp tục được Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng quan tâm, nêu ra những biện pháp quyết liệt để tăng tính hiệu quả trong thực tiễn. Dưới góc độ quản lý nhà nước, cần tập trung vào một số giải pháp sau đây.

Một là, cần quy định rõ ràng, cụ thể về cơ chế, thủ tục, biện pháp kiểm soát quyền lực. Qua gần 02 năm thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền cho thấy Quy định này chỉ giới hạn về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Trên thực tế vẫn còn có rất nhiều nội dung, các vấn đề liên quan đến quyền lực cần được làm rõ. Do đó, cần có quy định rõ ràng, cụ thể về vấn đề kiểm soát quyền lực dưới dạng nghị quyết chuyên đề. Nghị quyết cần mở rộng ở nhiều nội dung và các vấn đề khác trong hoạt động quản lý nhà nước nói chung. Bởi vì, trong tất cả các hoạt động của hệ thống chính trị đều sử dụng công cụ quyền lực và khi đó nguy cơ bị lạm quyền sẽ xuất hiện.

Hai là, phải thể chế hóa việc kiểm soát quyền lực ở các cơ quan hành chính nhà nước. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã quyết liệt trong thực hiện phương châm:

“Không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”(4), trong xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của Đảng cũng như hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng còn chậm. Hiện nay, chưa có các quy định cụ thể về việc kiểm soát quyền lực ở khu vực các cơ quan hành chính. Do đó, cần nghiên cứu để sớm ban hành các quy định cụ thể về kiểm soát quyền lực ở khu vực này.

Ba là, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quyền và trách nhiệm trong sử dụng quyền lực. Trong thực tế, có nhiều nhà quản lý không biết hoặc cố tình không biết phần trách nhiệm của quyền lực. Khi có địa vị thì tận dụng triệt để mang lại quyền lợi, bổng lộc cho mình, nhưng khi xảy ra sự việc cần người “đứng mũi chịu sào”, cần người chịu trách nhiệm thì đùn đẩy, né tránh đổ lỗi cho người khác. Nguyên tắc “quyền và trách nhiệm tương xứng với nhau” bắt buộc các nhà quản lý phải hiểu, thấm nhuần và nghiêm túc thực hiện. Tổ chức giao cho nhà quản lý quyền được quyết định, điều hành mọi nguồn lực để thực hiện mục tiêu thì đồng thời cũng yêu cầu phải chịu trách nhiệm về hoạt động của tổ chức.

Đồng thời, để hạn chế việc lạm quyền cần phải có công cụ quyền lực lớn hơn để kiểm soát công cụ quyền lực nhỏ hơn, có nghĩa là “dùng quyền lực để kiểm soát quyền lực”. Vì vậy, các quy định phải đủ mạnh, đảm bảo sức răn đe, sự nghiêm minh của pháp luật. Khi các quy định, chế tài kiểm soát quyền lực đủ sức răn đe sẽ làm cho người sử dụng quyền lực dù muốn vi phạm cũng không dám làm. Bên cạnh đó, cần có sự kiểm soát chéo giữa những người có quyền lực, giữa những cơ quan, bộ phận với nhau. Việc kiểm soát chéo nhằm giám sát lẫn nhau, kịp thời ngăn chặn việc sử dụng quyền lực không đúng mục đích, lạm quyền của nhà quản lý. Để kiểm soát quyền lực khu vực công rất cần có các quy định để kiểm soát quyền lực ngay từ bên trong, giám sát chéo giữa các cơ quan, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải phát huy vai trò trung tâm, đại diện cho các tầng lớp Nhân dân.

Bốn là, tăng cường tính dân chủ, minh bạch trong hoạt động của tổ chức. Tăng cường dân chủ, minh bạch trong hoạt động của tổ chức là giải pháp giúp cho các thành viên trong tổ chức thực hiện việc giám sát, sử dụng quyền lực của nhà quản lý. Các bước của quy trình quản lý như lập kế hoạch, ra quyết định, tổ chức thực hiện, phối hợp, kiểm tra, đánh giá đều công khai, có sự tham gia bàn bạc dân chủ sẽ hạn chế việc lạm quyền. Trong đó, cần thực hiện tốt phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Việc sử dụng công cụ quyền lực hiệu quả, hợp lý sẽ đem lại sự ổn định và phát triển bền vững, phát huy được trí tuệ và sức mạnh tập thể của mỗi cá nhân trong tổ chức. Cán bộ, công chức, viên chức phải nhận thức rõ quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản lý, quyền càng lớn thì trách nhiệm càng cao. Hoạt động quản lý thành công hay thất bại phụ thuộc rất lớn vào việc sử dụng công cụ quyền lực và kiểm soát quyền lực một cách hiệu lực, hiệu quả. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định rõ: “Kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong từng khâu của công tác cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ tịch ủy ban nhân dân. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát, chống chạy chức, chạy quyền. Không để lọt những người không xứng đáng, không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng

quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhưng cũng không để sót những cán bộ thực sự có đức, có tài”(5).

TS. Nguyễn Văn Tạo, Khoa Quản trị nguồn nhân lực, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Md. Saidul Islam, 2008, p2 và Guy Rocher, 1986, p9

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.127.

(3) Bộ Chính trị, Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

(4) Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Phiên họp thứ 14 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, ngày 16/8/2018.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.243.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Tuyên giáo Trung ương, Tài liệu học tập các Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2018.

2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011.

3. Nguyễn Văn Tạo (2011), Quyền lực, Tạp chí Nhà quản lý, số 88, tr.20 - 22.

4. Vũ Ngọc Hoàng, Quyền lực nhất thiết phải được kiểm soát, Tạp chí Cộng sản, số 890 (tháng 12/2016).

5. Nhị Lê, Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay, <https://moha.gov.vn/danh-muc/hoan-thien-co-che-kiem-soat-quyen-luc-chinh-tri-trong-he-thong-chinh-tri-viet-nam-hien-nay-40950.html>, truy cập ngày 09/9/2020.

TINH GIẢN CHỨ KHÔNG PHẢI GIẢM ĐỀU

Dù lần đầu tiên vượt chỉ tiêu tinh giản 10% (giai đoạn 2015 - 2021) song tổ chức bộ máy chưa khắc phục được triệt để những chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các Bộ, nguyên tắc một việc chỉ giao cho 1 cơ quan chủ trì, thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Theo ông Nguyễn Tiến Dĩnh, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế phải đi liền với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và cải cách hành chính.

Phóng viên: Thưa ông, mục tiêu tinh giản biên chế trong giai đoạn 2015 - 2021 đã đạt yêu cầu đề ra nhưng tổ chức bộ máy chưa khắc phục việc chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ. Ông đánh giá như thế nào về việc này?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Đúng là mặc dù tinh giản biên chế lần đầu tiên vượt chỉ tiêu song vẫn còn những tồn tại, hạn chế, bộ máy vẫn còn cồng kềnh. Đội ngũ cán bộ giảm về số lượng song vẫn chưa “tinh giản”. Nghĩa là giảm nhưng chưa gắn liền với nâng cao chất lượng bộ máy. Thủ tục hành chính vẫn còn những rào cản, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ công chức cần tiếp tục được nâng cao hơn nữa.

Nhưng tôi nghĩ thời gian tới chắc chắn tình hình sẽ khác. Bộ Nội vụ đang tham mưu, trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bên trong các Bộ, các cơ quan ngang Bộ. Lúc đó các Bộ, ngành sẽ giảm Tổng cục, Cục, Vụ cũng sẽ giảm đi. Như thế sẽ đỡ chồng chéo, và một việc chỉ có một bộ, ngành chịu trách nhiệm chính.

Và chính quyền địa phương cũng vậy. Vì, theo Kết luận số 16-KL/TW vừa được Bộ Chính trị ban hành cuối tháng 7, trong đó giao Ban Thường vụ các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình địa phương và yêu cầu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chủ động quyết định thực hiện một số mô hình như: Hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Trưởng ban Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện. Do vậy, thời gian tới bộ máy sẽ tiếp tục được tinh giản.

Phóng viên: Đạt được kết quả đó, theo ông cần rút ra bài học kinh nghiệm gì cho thực hiện tinh giản biên chế trong giai đoạn hiện nay?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Chúng ta phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính. Trong đó, ngoài thể chế ra thì cơ cấu tổ chức bộ máy phải tinh giản, nâng cao chất lượng gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Nhất là tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ công chức. Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo. Quan trọng nhất là người dân hài lòng với hoạt động của bộ máy đó. Điều đó nằm ở việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Phóng viên: Mục tiêu đề ra cho việc tinh giản biên chế trong giai đoạn tới đối với công chức là 5%, còn viên chức là 10%. Ông nghĩ sao về con số này?

Ông Nguyễn Tiến Dinh: Bây giờ tinh giản và xác định theo vị trí việc làm thì đội ngũ của chúng ta sẽ đáp ứng mục tiêu đề ra. Bộ máy tại các đơn vị sự nghiệp đang rất lớn, bây giờ sắp xếp lại theo hướng nhập lại và tự chủ. Nên mục tiêu đặt ra trong thời gian tới là công chức giảm 5%, còn viên chức giảm 10%. Như thế, mỗi năm công chức giảm 1%, còn viên chức giảm 2%.

Tinh giản nhưng không phải là giảm đều. Mục tiêu đề ra là “tinh giản”, nghĩa là tinh gọn, hiệu lực hiệu quả, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chứ không phải “tinh giảm”. Vì, chỗ thừa phải giảm, còn chỗ thiếu thì phải tăng. Phải xác định theo vị trí việc làm và khối lượng công việc. Chứ không thể giảm một cách máy móc là giảm hết, vì có chỗ vẫn cần phải tăng bổ sung.

Phóng viên: Lâu nay chúng ta hay nói câu chuyện “nặng về bằng cấp”. Vừa qua đã bỏ một số chứng chỉ và đã được dư luận xã hội tán thành. Vậy, có thể đánh giá cán bộ theo năng lực thay vì bằng cấp?

Ông Nguyễn Tiến Dinh: Đúng vậy. Tuyển dụng theo vị trí việc làm, thì sử dụng cũng phải theo vị trí việc làm. Và cần xây dựng khung năng lực của mỗi vị trí việc làm, căn cứ vào khung năng lực đó để tuyển dụng, bố trí, sử dụng cho phù hợp. Nghĩa là không nặng về bằng cấp. Tuy nhiên, một số loại bằng cấp vẫn phải duy trì, không bỏ được. Ví như vẫn cần phải quy định, ở vị trí này thì anh phải tốt nghiệp Đại học chứ không nhất thiết phải Thạc sĩ, Tiến sĩ.

Vừa qua chúng ta yêu cầu chứng chỉ về ngoại ngữ, tin học nhiều khi lại trở thành hình thức, vì có việc “chạy” chứng chỉ. Giờ không cần chứng chỉ nữa nhưng vẫn phải thi đầu vào tùy theo vị trí việc làm. Ví dụ, vị trí việc làm cần về ngoại ngữ, hay tin học thì buộc phải thi.

Phóng viên: Thực tế có người được đào tạo ở lĩnh vực này nhưng lại giỏi chuyên môn ở lĩnh vực khác. Vậy, có nên yêu cầu bằng cấp được đào tạo phải đúng ngành nghề, và làm sao đánh giá được đúng năng lực của cán bộ, thưa ông?

Ông Nguyễn Tiến Dinh: Thi chính là cách để đánh giá đúng năng lực. Có những việc không cần phải đúng ngành, nghề đào tạo, nhưng có những việc phải đúng ngành, nghề. Cho nên cần căn cứ tùy vào vị trí việc làm. Ví như, anh tốt nghiệp Đại học Luật thì anh có thể vào nhiều vị trí việc làm hơn như bên tư pháp, nội vụ, hay pháp chế của các Bộ, ngành. Còn những vị trí chuyên môn sâu như bác sĩ, dược, hay kỹ thuật xây dựng, giao thông thì sao anh có thể làm được.

Cho nên cần đi sâu vào vị trí việc làm, và có khung đánh giá năng lực gắn với vị trí việc làm. Có người tốt nghiệp 1 bằng có thể làm được nhiều vị trí việc làm, nhưng có người tốt nghiệp 1 bằng chỉ làm được một vị trí việc làm. Năng lực “cốt lõi” như: Tin học, đạo đức công vụ, biết làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp là năng lực chung cần đảm bảo. Còn chuyên môn sâu là tùy theo từng lĩnh vực. Riêng năng lực quản lý Nhà nước là dành cho lãnh đạo quản lý. Thiếu kỹ năng về quản lý Nhà nước thì có thể cho đi bồi dưỡng, còn chuyên viên chỉ cần năng lực chung chuyên môn nghiệp vụ là được.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: daidoanket.vn

"XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÀ VẤN ĐỀ KHÓ, NHIỀU NƠI VẪN LÀM HÌNH THỨC"

Chuyên gia cho rằng xác định vị trí việc làm là vấn đề khó, chưa có hướng dẫn đúng, chuẩn nên trên thực tế các Bộ, địa phương làm chủ yếu là hình thức.

Giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10 % biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đó là nội dung đáng chú ý tại Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị vừa ban hành về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của toàn hệ thống.

Về vấn đề này, phóng viên VOV phỏng vấn ông Đinh Duy Hòa, nguyên Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ).

Phóng viên: Theo ông, Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phải là một cú huých cho công cuộc tinh giản biên chế vừa qua hay không?

Ông Đinh Duy Hòa: Tôi nghĩ nhận định này là đúng. Nếu không có Nghị quyết số 39-NQ/TW thì chắc là không có kết quả như vậy.

Với Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị vào năm 2015 xác định rõ đây là việc cần thiết phải làm, định rõ các chỉ tiêu phải thực hiện cũng như cách làm. Sau Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, chúng ta có Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) năm 2017 tiếp tục chủ trương này.

Như vậy, không chỉ cơ quan hành chính giảm biên chế mà còn có các đơn vị sự nghiệp công lập. Đánh giá lại để thấy vai trò hết sức quan trọng của Nghị quyết số 39-NQ/TW trong công cuộc tinh giản biên chế hiện nay.

Phóng viên: Mặc dù các Bộ, ban ngành, địa phương đã tích cực thực hiện tinh giản biên chế, trong đó có việc sáp nhập các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, ở một số nơi việc tinh giản vẫn mang tính cơ học. Quan điểm của ông về vấn đề này như thế nào?

Ông Đinh Duy Hòa: Nhìn vào kết quả đạt được, chúng ta thấy rõ đây mới thuần túy là triển khai tinh giản về mặt cơ học. Tinh giản biên chế là gì? Tinh giản biên chế là trong đó vừa có câu chuyện giảm người nhưng đồng thời làm cho đội ngũ còn lại phải chất lượng hơn.

Vừa rồi, chúng ta mới chỉ đạt được con số thuần túy, có nghĩa là giảm bao nhiêu người theo chỉ tiêu của Bộ Chính trị quy định. Còn câu chuyện giữa các đơn vị trong một Bộ, trong một sở, giữa các sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì việc cào bằng thể hiện rất rõ, chưa rà soát đội ngũ cán bộ, công chức để xem người nào không đáp ứng được nữa.

Việc tinh giản vừa qua mới mang tính chất cơ học, giảm chủ yếu là đối tượng nghỉ hưu, tự nguyện thôi việc, chuyển sang đơn vị tư nhân. Một số đơn vị sự nghiệp công lập, theo quy định sau khi sắp xếp, có đơn vị thôi hẳn, giải tán nên lượng người giảm đi, hoặc chuyển đổi sang lĩnh vực khác.

Vì vậy, việc tinh giản cơ học thể hiện rất rõ trong thời gian qua, chưa nói lên nhiều về câu chuyện rà soát, đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó xem những vị trí nào, những con người nào không đáp ứng để đưa ra khỏi bộ máy.

Phóng viên: Những tồn tại đã được nhận diện, những nguyên nhân khiến công tác tinh giản biên chế vẫn còn hình thức đã được chỉ ra và nói đến nhiều lần. Do đó, việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 tiếp tục được Bộ Chính trị đặt ra với những chỉ tiêu rất cụ thể, rõ ràng. Đó là toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Ông có bình luận gì về những con số cứng đã được đưa ra?

Ông Đinh Duy Hòa: Những con số này là tạm thời chấp nhận. Chúng ta vẫn dùng cách thức cũ là áp đặt chỉ tiêu phải giảm từng này %. Đến năm 2026, cả nước có hơn 2,2 triệu cán bộ, công chức, viên chức. Rất mong các nhà nghiên cứu hãy thử so sánh con số này với người làm việc trong khu vực công của một số nước. Dân số Việt Nam đến thời điểm hiện tại là cỡ 93 triệu người, đến năm 2026 dân số sẽ còn tăng thêm nữa, trong khi số cán bộ, công chức, viên chức là hơn 2,2 triệu người. Ở Đức có 82 triệu dân, người làm việc trong khu vực nhà nước là 5 triệu người; Pháp có khoảng 62 triệu dân, người làm việc trong khu vực nhà nước là trên 5 triệu người.

Với xu thế này, cào bằng, đồng đều giảm đi thì có lẽ sau năm 2030 số cán bộ, công chức, viên chức còn 2 triệu người. Tôi rất lo ngại câu chuyện đơn vị sự nghiệp công lập, bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa là đảm bảo dịch vụ công, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, y tế, người phải đủ để làm việc. Nói câu chuyện này, liên hệ tới TP. Hồ Chí Minh cho thấy thành phố được Bộ Nội vụ liệt vào các đơn vị hành chính cấp tỉnh duy nhất không thực hiện được chỉ tiêu Bộ Chính trị giao. Song lập luận của thành phố cũng có cái lý của họ.

Với khối lượng việc quản lý cùng với số lượng người dân như vậy, thì với con số 5.700 biên chế để dư của TP. Hồ Chí Minh thì đây không phải là con số dôi dư theo quan niệm của địa phương này mà đây là số người dôi dư theo quan niệm của Trung ương. Còn thành phố thực sự cần số người này thì mới làm được việc.

Vì vậy, tôi nghĩ rằng, số chỉ tiêu trên tạm thời chấp nhận trong giai đoạn hiện nay chưa làm rành mạch, khoa học vị trí việc làm thì tạm coi đây là đích phấn đấu. Còn về lâu dài, theo quan điểm cá nhân tôi, không nên làm theo kiểu như vậy.

Phóng viên: Tại hội nghị trực tuyến bồi dưỡng kiến thức về xây dựng Đảng vào tháng 7 vừa qua, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai nhấn mạnh, đến năm 2026 sẽ cố gắng chuyển thêm một bước là biên chế được quyết định hoàn toàn dựa trên vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan; việc tinh giản sẽ được thực hiện đồng thời với cơ cấu lại đội ngũ vì nếu chỉ tinh giản mà không cơ cấu thì chỉ giảm mà không mạnh cũng là máy móc. Ông có bình luận gì về quan điểm này?

Ông Đinh Duy Hòa: Quan điểm này hoàn toàn đúng. Muốn tinh giản biên chế phải từ những cái cơ bản nhất, từ xác định vị trí việc làm ra biên chế, ra cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức và trên cơ sở đó làm chuẩn việc tuyển dụng, chuẩn việc đánh giá cán bộ, công chức chủ

yếu dựa trên đánh giá kết quả làm việc. Làm được như vậy thì mới rõ ai là người không đáp ứng để tính câu chuyện giảm.

Tôi cho rằng, giai đoạn 2015 - 2025 là giai đoạn tạo đà với cú huých là Nghị quyết số 39-NQ/TW, nhưng sau năm 2025, việc quyết tổng biên chế toàn hệ thống nên làm theo cách phù hợp với Nhà nước pháp quyền, Quốc hội quyết và giám sát việc thực hiện.

Quốc hội muốn quyết được thì các Bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Nội vụ phải phối hợp chặt chẽ với Quốc hội trong quá trình chuẩn bị trình ra cái gọi là tiền về nhân sự, gắn với tiền là người. Phần lớn các nước đều như thế. Quốc hội thông qua tiền ngân sách là trong đó có tiền cho nhân sự.

Phóng viên: Cơ chế tự chủ tài chính có góp phần giảm biên chế thành công không, thưa ông?

Ông Đinh Duy Hòa: Về lâu dài, đây không phải là giải pháp chính, giải pháp chủ yếu. Tôi tán thành quan điểm trong Nghị quyết Trung ương 6 (khóa 12) về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập. Nếu làm đúng chủ trương này thì một số đơn vị sự nghiệp công lập không cần thiết nữa, nếu bỏ chỗ này thì biên chế sự nghiệp sẽ giảm. Những đơn vị sự nghiệp nào còn tồn tại thì Nhà nước thừa nhận vai trò của nó trong cung cấp dịch vụ công, dịch vụ liên quan đến quản lý Nhà nước. Và đây là người của Nhà nước.

Vừa qua, chúng ta sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quan điểm Nghị quyết Trung ương 6 khóa 12 là hoàn toàn đúng. Nhưng bây giờ khẳng định những đơn vị đang tồn tại như vậy đã chuẩn chưa, chuẩn rồi thì đừng bảo họ chuyển sang cơ chế tự chủ về tài chính. Thực chất, chỉ một số rất ít đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu cực lớn thì mới tự chủ được, còn phần lớn là dựa vào ngân sách Nhà nước. Về mặt nguyên lý, đã là đơn vị sự nghiệp công lập thì ngân sách Nhà nước chi.

Vì vậy, giải pháp này về lâu dài phải tính, nếu không các đơn vị sự nghiệp công lập sẽ có vấn đề trong hoạt động và rất có thể dẫn đến những sai phạm trong hoạt động.

Phóng viên: Theo ông, để tinh giản biên chế thực chất, cần phải làm gì?

Ông Đinh Duy Hòa: Để làm thực chất, cần phải quay lại những vấn đề cơ bản. Ví dụ, tôi là thủ trưởng một cơ quan hành chính, bây giờ yêu cầu phải giảm bớt người, vậy ai xác định chuẩn cơ quan tôi có bao nhiêu người và việc xác định như vậy có chuẩn hay không? Vì vậy, cần phải xác định chuẩn biên chế của từng cơ quan hành chính. Muốn làm được việc này thì phải làm chuẩn vị trí việc làm.

Muốn làm chuẩn vị trí việc làm thì phải từ chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan hành chính, rà soát lại xem có chồng chéo không, có bỏ sót việc không, thừa việc này, việc kia không.

Xác định vị trí việc làm là vấn đề khó. Do khó làm, chưa có cơ sở, chưa có hướng dẫn đúng, chuẩn cho nên trên thực tế, các Bộ, địa phương làm việc này chủ yếu là hình thức, chưa chuẩn.

Gắn với câu chuyện này là rà soát lại đội ngũ. Muốn giảm biên chế thì phải xem công chức này, công chức kia có đáp ứng hay không và có lọt vào diện dôi dư hay không.

Bên cạnh đó, muốn làm thực chất thì thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan phải quyết tâm làm. Tôi có cảm giác các thủ trưởng cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp công lập đang

có tâm lý ngại va chạm, tốt nhất là cơ quan cứ bình ổn mà làm. Chứ bây giờ nói “2 - 3 người thuộc diện dôi dư, bỏ ra ngoài” phải giải quyết thì có khi rất phức tạp. Để tinh giản biên chế thực chất là không đơn giản, đòi hỏi nhiều vấn đề phải giải quyết.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

NHIỀU CẢI CÁCH VẪN NẪM TRÊN GIẤY

Trao đổi với Đầu tư Tài chính (Báo Sài Gòn Đầu tư), TS. Nguyễn Minh Thảo, Trưởng ban Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh (Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế trung ương - CIEM), cho rằng doanh nghiệp đang rất trông chờ gói trợ lực phi tài chính mang tên 'cải cách môi trường kinh doanh'.

Phóng viên: Một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là cải cách thể chế và hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (nhóm giải pháp số 5). Đến nay hiệu quả mang lại như thế nào, thưa bà?

TS. Nguyễn Minh Thảo: Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã được các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện; một số nhiệm vụ, giải pháp đã từng bước mang lại kết quả.

Qua đó, doanh nghiệp và người dân đã cảm nhận được nỗ lực đồng hành, hỗ trợ của Chính phủ, cùng vượt qua giai đoạn khó khăn. Theo đó, doanh nghiệp đã tỏ rõ niềm tin vào một môi trường kinh doanh an toàn và sự phục hồi của nền kinh tế.

Tuy nhiên, niềm tin còn mong manh. Số doanh nghiệp khó khăn vẫn rất nhiều. Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, một số địa phương có chỉ số IIP tăng thấp hoặc giảm vì hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

Nhiều doanh nghiệp chưa thoát được khó khăn, thể hiện ở con số 94.575 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2021 (tính trong 7 tháng năm 2022), phần lớn trong đó là tạm ngừng kinh doanh ngắn hạn. Trong khi đó, áp lực và thách thức trong những tháng cuối năm ngày càng gia tăng.

Phóng viên: Vậy, cần tiếp tục hỗ trợ thế nào để doanh nghiệp quay trở lại và vượt qua khó khăn, thưa bà?

TS. Nguyễn Minh Thảo: Dù các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động và nỗ lực, nhưng nhiều chính sách của chương trình vẫn chậm hoặc khó đi vào cuộc sống. Các nhóm giải pháp hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp dường như chưa tạo được sức bật, thậm chí nhiều nơi phản ánh đó chỉ là “hỗ trợ trên văn bản”.

Kế tiếp, cần chú trọng thêm các giải pháp nhằm hỗ trợ kịp thời, tránh suy giảm sản xuất trong nước. Trong tình hình này, doanh nghiệp càng trông chờ hơn vào gói trợ lực phi tài chính “cải cách môi trường kinh doanh”. Nhưng thực tế cho thấy nhóm giải pháp này chưa được quan tâm đúng mức, thậm chí rào cản thủ tục hành chính còn nặng nề hơn trong một số lĩnh vực.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng của nền kinh tế không thể thiếu vắng sự đóng góp và phát triển của doanh nghiệp. Vì thế, nhóm giải pháp về cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cần được quan tâm và tăng tốc hơn nữa. Nhóm giải pháp này không chỉ đem lại hiệu quả ngay tức thì cho doanh nghiệp, còn đảm bảo hiệu quả bền vững, dài hạn.

Phóng viên: Doanh nghiệp cho rằng nhiều cải cách vẫn “nằm trên giấy”, trong khi nhiều hiệp hội và giới chuyên gia nói “cải cách đang chững lại”. Bà nghĩ gì về những phản hồi này?

TS. Nguyễn Minh Thảo: Qua nghiên cứu thực tiễn và tham khảo các báo cáo của các bộ, ngành, địa phương về cải cách môi trường kinh doanh, chúng tôi nhận thấy mức độ quan tâm của lãnh đạo các địa phương đối với vấn đề này rõ nét và quyết liệt hơn, nhưng vẫn chủ yếu thể hiện trong chỉ đạo và văn bản, chưa thực sự triển khai trên thực tế.

Điều đó cho thấy mức độ quan tâm của các bộ, ngành chưa tương xứng với vai trò, trách nhiệm, cũng như chưa đáp ứng yêu cầu cải cách môi trường kinh doanh như Chính phủ đã chỉ đạo và cộng đồng doanh nghiệp kỳ vọng.

Chính phủ đã yêu cầu đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, cắt bỏ những điều kiện không cần thiết. Nhìn về con số thấy số lượng điều kiện kinh doanh có giảm, nhưng thực tế vẫn còn nhiều rào cản. Như vậy, cải cách mới chỉ một phần và đâu đó vẫn còn nhiều cải cách chưa thực chất.

Theo quan sát của chúng tôi, trong nửa đầu năm dường như không có động thái nào liên quan đến việc rà soát, cắt giảm này. Một số địa phương tuy định kỳ có tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhưng theo phản ánh của doanh nghiệp sau các cuộc đối thoại ít vấn đề được giải quyết đến tận cùng. Thực tế này đã khiến doanh nghiệp phần nào mất niềm tin vào sự đồng hành của Chính phủ với họ.

Cũng xin được nói thêm, gần đây các hiệp hội doanh nghiệp đã tỏ ra lo ngại việc tiền kiểm đang trở lại, xu hướng “siết chặt hơn để quản” lại trở dậy. Chúng tôi thấy rằng đúng là xu hướng thắt chặt hơn đang xuất hiện. Trong dự thảo các văn bản, thông tư, nghị định các Bộ soạn thảo gần đây đang đưa ra thêm các quy định mang tính chất điều kiện kinh doanh.

Một số rào cản kinh doanh đã bị bãi bỏ trước đây đang có xu hướng khôi phục, thậm chí bổ sung một số điều kiện mới được lồng ghép trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ở cấp thông tư.

Phóng viên: Vậy, theo bà để cải cách thực chất, mạnh mẽ cần cách làm gì?

TS. Nguyễn Minh Thảo: Một nguyên nhân nữa, không hẳn cán bộ quản lý không muốn tạo thuận lợi cho doanh nghiệp mà vì họ sợ làm bị sai, lo sẽ gặp rủi ro pháp lý. Có thể đúng với luật này nhưng lại sai với luật khác nên đây là rủi ro lớn về mặt pháp lý. Trong khi đó lại thiếu cơ chế bảo vệ việc thực thi cho họ. Với tâm lý đó, đã nảy sinh tình trạng một văn bản trước đây một sở, ngành thực hiện, nay phải lấy ý kiến tất cả sở ngành.

Cải cách sẽ không thực chất, không mạnh mẽ nếu thiếu áp lực từ Chính phủ, cộng đồng và các bên liên quan. Chính phủ phải tạo ra áp lực mạnh mẽ, liên tục, thường xuyên để thúc

đẩy cải cách. Chính phủ cần tạo lập ngay cơ chế để đảm bảo an toàn cho cán bộ thực thi khi giải quyết thủ tục hành chính liên quan tới nhiều lĩnh vực mà văn bản có sự mâu thuẫn, chồng chéo, khác biệt.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cần dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro, hướng tới giúp việc thực thi và tuân thủ pháp luật tốt hơn, không phải dưới hình thức “bóí lông tìm vết”.

Phóng viên: Xin cảm ơn bà!

Nguồn: saigondautu.com.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 15/8, Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng.**

Theo đó, Nghị định yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị ở trung ương và địa phương phải xây dựng quy định sử dụng, quản lý và bảo đảm an ninh mạng máy tính nội bộ, mạng máy tính có kết nối mạng Internet do cơ quan, tổ chức mình quản lý. Nội dung các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh mạng căn cứ vào những quy định về bảo vệ an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin mạng và các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành khác có liên quan.

Quy định sử dụng, bảo đảm an ninh mạng máy tính của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị ở trung ương và địa phương phải bao gồm các nội dung cơ bản sau: Xác định rõ hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng; Quy định rõ các điều cấm và các nguyên tắc quản lý, sử dụng và bảo đảm an ninh mạng, mạng máy tính nội bộ có lưu trữ, truyền đưa bí mật nhà nước phải được tách biệt vật lý hoàn toàn với mạng máy tính, các thiết bị, phương tiện điện tử có kết nối mạng Internet, trường hợp khác phải bảo đảm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; Quy trình quản lý, nghiệp vụ, kỹ thuật trong vận hành, sử dụng và bảo đảm an ninh mạng đối với dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, trong đó phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; Điều kiện về nhân sự làm công tác quản trị mạng, vận hành hệ thống, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và liên quan đến hoạt động soạn thảo, lưu trữ, truyền đưa bí mật nhà nước qua hệ thống mạng máy tính; Quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ, nhân viên trong quản lý, sử dụng, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin; Chế tài xử lý những vi phạm quy định về đảm bảo an ninh mạng.

Nghị định cũng quy định xây dựng, hoàn thiện phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị ở trung ương và địa phương. Cụ thể, người đứng đầu cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị ở trung ương và địa phương có trách nhiệm ban hành phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin do mình quản lý, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tập trung, có sự chia sẻ tài nguyên để tối ưu hiệu năng, tránh đầu tư trùng lặp.

Phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin bao gồm: Quy định bảo đảm an ninh mạng trong thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu cơ bản như yêu cầu quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ; thẩm định an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng; giám sát an ninh mạng; dự phòng, ứng phó, khắc phục sự cố, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng; quản lý rủi ro; kết thúc vận hành, khai thác, sửa chữa, thanh lý, hủy bỏ.

Nghị định quy định phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị ở trung ương và địa phương. Cụ thể, phương án ứng phó, khắc phục

sự cố an ninh mạng bao gồm: Phương án phòng ngừa, xử lý thông tin có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng; làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế bị đăng tải trên hệ thống thông tin; Phương án phòng, chống gián điệp mạng; bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên hệ thống thông tin; Phương án phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; Phương án phòng, chống tấn công mạng; Phương án phòng, chống khủng bố mạng; Phương án phòng ngừa, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/10/2022.

*** Ngày 12/8, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 979/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”.**

Theo Quyết định, mục tiêu tổng quát của Đề án là đổi mới toàn diện, tạo sự linh hoạt, sáng tạo, chủ động, khả thi, phù hợp với tính chất, mục tiêu, yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và thực tiễn cuộc sống; đưa công tác này đi vào thực chất, hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, ý thức tôn trọng, chấp hành, sử dụng pháp luật của cơ quan, tổ chức, người dân, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể của Đề án nhằm ban hành Khung tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật khoa học, khách quan, khả thi, phù hợp với yêu cầu, bối cảnh thực tiễn. Tổ chức thực hiện và hoàn thành việc đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số Bộ, ngành, địa phương.

Đồng thời tổng kết quá trình thí điểm, đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế và xây dựng các giải pháp phù hợp về đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên phạm vi cả nước. Đề án triển khai thực hiện từ năm 2022 - 2026.

Phạm vi áp dụng: Đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm: Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Đồng Nai, Sóc Trăng.

Quyết định cũng nêu rõ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gồm: 1. Nghiên cứu, khảo sát hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; 2. Ban hành Khung tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; 3. Tổ chức thực hiện đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; 4. Huy động nguồn lực xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; 5. Tổng kết, rút kinh nghiệm, nghiên cứu đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế về đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thí điểm: Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện thí điểm. Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục

pháp luật của cơ quan, đơn vị. Báo cáo kết quả thực hiện thí điểm về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

*** Ngày 12/8, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.**

Thông tư quy định rõ về nội dung và mức chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

Nội dung và mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương.

Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tối đa: Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh 1 tỷ đồng/thiết chế; Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện 500 triệu đồng/thiết chế; Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã 80 triệu đồng/thiết chế; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn 50 triệu đồng/thiết chế;

Bên cạnh đó, ngân sách nhà nước chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn.

Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tối đa: Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện 100 triệu đồng/01 tủ sách; Thư viện, tủ sách xã là 50 triệu đồng/01 tủ sách; Tủ sách thôn là 30 triệu đồng/tủ sách.

Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn.

Mức hỗ trợ tối đa: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã là 50 triệu đồng/01 năm; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp thôn là 30 triệu đồng/01 năm.

Nội dung chi gồm: Chi xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với phát triển du lịch trong xây dựng nông thôn mới; chi bảo tồn văn hóa phi vật thể tại làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch; chi bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống tiêu biểu phục vụ phát triển du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới.

Mức chi thực hiện theo các quy định hiện hành, thực tế phát sinh theo các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.

*** Ngày 28/7, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.**

Thông tư nêu rõ ngân sách nhà nước chi hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo. Theo đó, chi hỗ trợ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, mua sắm trang thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo.

Cụ thể, chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản: Mức hỗ trợ tối đa bằng 30% vốn sự nghiệp thực hiện dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền và không quá 07 tỷ đồng/trường, cơ sở.

Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện đào tạo: Các cơ quan, đơn vị theo phân cấp của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết định mua sắm phù hợp với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu, chương trình đào tạo trong phạm vi dự toán được giao và theo quy định.

Bên cạnh đó, chi xây dựng mô hình bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện của địa bàn tỉnh có huyện nghèo và áp dụng thử nghiệm tại một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8 và 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

Chi phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, người dạy nghề: Nội dung và mức chi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này. Riêng đối với chi xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng tập huấn thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

Theo Thông tư, ngân sách nhà nước chi nghiên cứu một số mô hình khởi nghiệp hiệu quả cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8 và 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

Chi tổ chức các hoạt động Ngày hội tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp; các hoạt động định hướng nghề nghiệp học sinh, sinh viên khi tốt nghiệp; tự tạo việc làm; hội thảo, diễn đàn thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, kết nối nguồn lực hỗ trợ khởi nghiệp dành cho học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp; tổ chức cuộc thi, hội thi tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp và hỗ trợ các ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp của học sinh, sinh viên vào thực tiễn: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

Chi tổ chức cuộc thi khởi nghiệp dành cho học sinh, sinh viên: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 126/2018/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025.

Chi phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nội dung và mức chi hỗ trợ như sau:

Chi tổ chức tham quan, hướng nghiệp gắn kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với học sinh sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Chi thuê xe di chuyển theo giá thị trường tại địa phương và chứng từ chi tiêu hợp pháp; chi hỗ trợ tiền ăn trưa, nước uống 50.000 đồng/học sinh, sinh viên, người tham gia hoạt động...

Hỗ trợ người lao động nghèo đi làm việc ở nước ngoài

Thông tư quy định rõ về việc hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Cụ thể, nội dung và mức hỗ trợ như sau:

a) Đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 25

Thông tư số 15/2022/TT-BTC (không bao gồm chi phí hỗ trợ tiền đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đến địa điểm đào tạo);

b) Đối với người lao động thuộc hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài được hỗ trợ tiền đào tạo nghề, bổ túc kỹ năng nghề theo chi phí thực tế, tối đa theo mức quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg; hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ theo chi phí thực tế, tối đa bằng 70% và hỗ trợ các chi phí khác theo mức hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại điểm a nêu trên;

c) Đối với người lao động khác đang sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã bãi ngang, ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài được hỗ trợ tiền đào tạo nghề, bổ túc kỹ năng nghề theo chi phí thực tế, tối đa theo mức quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg; hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ theo chi phí thực tế, tối đa bằng 50% theo mức hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại điểm a.

Bên cạnh đó, chi hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận: Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định mức hỗ trợ cụ thể đảm bảo phù hợp với thỏa thuận giữa hai Chính phủ về việc hỗ trợ chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Chi hỗ trợ người làm công tác trực tiếp giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động đi làm việc ở nước ngoài: Tối đa 50.000 đồng/người/buổi tư vấn nhưng không quá 500.000 đồng/tháng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2022.

*** Ngày 10/8, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BKHHCN bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô.**

Theo đó, bãi bỏ toàn bộ 3 văn bản quy phạm pháp luật sau:

1. Quyết định số 28/2004/QĐ-BKHHCN ngày 01/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô.

2. Quyết định số 05/2005/QĐ-BKHHCN ngày 11/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2004/QĐ-BKHHCN ngày 01/10/2004 về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô.

3. Thông tư số 05/2012/TT-BKHHCN ngày 12/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 05/2005/QĐ-BKHHCN ngày 11/5/2005 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2004/QĐ-BKHHCN ngày 01/10/2004 về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2022.

*** Ngày 12/8, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.**

Thông tư quy định rõ yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Theo đó, việc bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ thực hiện theo yêu cầu cơ bản quy định tại Thông tư này và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về Công nghệ thông tin - các kỹ thuật an toàn - yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Yêu cầu cơ bản đối với từng cấp độ là các yêu cầu tối thiểu để bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, bao gồm yêu cầu cơ bản về quản lý, yêu cầu cơ bản về kỹ thuật và không bao gồm các yêu cầu bảo đảm an toàn vật lý.

Trong đó, yêu cầu cơ bản về quản lý, bao gồm: Thiết lập chính sách an toàn thông tin; tổ chức bảo đảm an toàn thông tin; bảo đảm nguồn nhân lực; quản lý thiết kế, xây dựng hệ thống; quản lý vận hành hệ thống; phương án Quản lý rủi ro an toàn thông tin; phương án kết thúc vận hành, khai thác, thanh lý, hủy bỏ hệ thống thông tin.

Yêu cầu cơ bản về kỹ thuật, bao gồm: Bảo đảm an toàn mạng; ảo đảm an toàn máy chủ; bảo đảm an toàn ứng dụng; bảo đảm an toàn dữ liệu.

Việc xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu cơ bản theo từng cấp độ thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 85/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Đối với hệ thống thông tin cấp độ 1, 2, 3: Phương án bảo đảm an toàn thông tin phải xem xét khả năng dùng chung giữa các hệ thống thông tin đối với các giải pháp bảo vệ, chia sẻ tài nguyên để tối ưu hiệu năng, tránh đầu tư thừa, trùng lặp, lãng phí.

Đối với hệ thống thông tin cấp độ 4, 5: Phương án bảo đảm an toàn thông tin cần được thiết kế bảo đảm tính sẵn sàng, phân tách và hạn chế ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống khi một thành phần trong hệ thống hoặc có liên quan tới hệ thống bị mất an toàn thông tin.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin đối với phần mềm nội bộ khi xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp: Phần mềm nội bộ được xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp phải tuân thủ Khung phát triển phần mềm an toàn; đáp ứng yêu cầu an toàn cơ bản đối với Phần mềm nội bộ...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Nguyễn Danh Huy, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Hữu Hùng, Giám đốc Học viện Kỹ thuật mật mã, Ban Cơ yếu Chính phủ giữ chức Phó Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ.

Kiện toàn thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương:

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh, Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương vừa ký Quyết định số 84/QĐ-HĐPH kiện toàn thành viên Hội đồng này.

Cụ thể, bà Nguyễn Thị Minh Hương, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng thay bà Bùi Thị Hòa - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Ông Nguyễn Tuấn Hùng, Phó Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng thay bà Vũ Việt Trang - Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam.

Trung tướng Khuất Việt Dũng, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng thay Trung tướng Nguyễn Song Phi, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

* Bộ Công an:

Đại tá Đoàn Thanh Thủy, Phó Giám đốc Công an tỉnh Cà Mau được điều động giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh nội địa.

Đại tá Lê Xuân Minh, Giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình được điều động giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Đại tá Đỗ Thanh Bình, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình.

Thượng tá Nguyễn Phúc Cường, Trưởng Công an huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Cà Mau.

* Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính):

Ông Nguyễn Văn Công, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Dương, kể từ ngày 15/8/2022.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh vừa Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Thành phố trực thuộc Ban Thường vụ Thành ủy.

Theo đó, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực TP. Hồ Chí Minh (Ban Chỉ đạo) do ông Nguyễn Văn Nền, Bí thư Thành ủy làm Trưởng ban.

Các Phó Trưởng ban gồm: Nguyễn Thị Lệ, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố; Lê Thanh Liêm, Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy; Dương Ngọc Hải, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Nguyễn Phước Lộc, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy; Lê Hồng Nam, Giám đốc Công an thành phố.

Các ủy viên gồm: Phan Nguyễn Như Khuê, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy; Nguyễn Văn Nam, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố; Trần Kim Yến, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Nguyễn Mạnh Cường, Chánh Văn phòng Thành ủy; Lê Thanh Phong, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố; Đặng Minh Đạt, Chánh Thanh tra thành phố; Đỗ Mạnh Bông, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố; Huỳnh Văn Hạnh, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố; Võ Văn Quận, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy.

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng ban và Phó Trưởng ban; Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy là Phó Trưởng ban Thường trực. Ban Nội chính Thành ủy là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Đặng Vĩnh Sơn thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Thị ủy An Nhơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để điều động đến nhận công tác tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, kể từ ngày 15/8/2022.

Ông Mai Việt Trung, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được luân chuyển đến nhận công tác tại Thị ủy An Nhơn, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy, giữ chức vụ Bí thư Thị ủy An Nhơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025 từ ngày 15/8/2022.

Ông Nguyễn Trung Kiên thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Phù Cát, nhiệm kỳ 2020 - 2025, được điều động đến nhận công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Xuân Vĩnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ 2019 - 2024 được luân chuyển đến nhận công tác tại Huyện ủy An Lão, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy An Lão, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 15/8/2022.

Ông Phạm Văn Nam thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Huyện ủy An Lão, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để điều động đến nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, chỉ định tham gia Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và giới thiệu để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hiệp thương cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Nguyễn Văn Hưng, Phó Giám đốc Sở Tài chính được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Phù Cát nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 15/8/2022 và giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Lê Đăng Tuấn, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được điều động đến nhận công tác tại Ủy ban nhân dân TX. Hoài Nhơn, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ

chức vụ Phó Bí thư Thị ủy Hoài Nhơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Hoài Nhơn, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Trần Trí Quang, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Cao Lãnh.

Ông Phan Văn Thương, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Cao Lãnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Minh Ngọc, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Tân Hồng.

Ông Cao Thanh Xuân, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thanh Bình.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Bà Hồ Thu Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công kiêm giữ chức Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 17/8/2022 cho đến khi kiện toàn chức danh này.

Nguồn: baohinhphu.vn